



**TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP BECAMEX-CTCP
BECAMEX INVESTMENT AND
INDUSTRIAL DEVELOPMENT GROUP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM
- *The State Securities Commission*
- *Hochiminh Stock Exchange*

Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (Becamex Group)
Becamex Investment and Industrial Development Group.

Trụ sở chính/ *Head Office Address:* Tầng 10 mPlaza Sài Gòn, số 39 Lê Duẩn, P.
Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh/ *10th Floor, mPlaza Sai Gon, No. 39 Le Duan, Sai Gon
Ward, Ho Chi Minh City.*

Mã Chứng khoán/*Stock Code:* BCM

Điện thoại/ *Tel:* 0274 3822 655

Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP xin công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Becamex Investment and Industrial Development Group hereby discloses information regarding the Minutes, Resolutions and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn vào ngày 26/06/2026 tại đường dẫn: <http://www.becamex.com.vn> mục Cổ đông – Tin tức /Quan hệ cổ đông.

This information was published on the company's website on 26/6/2026 as in the link: <http://www.becamex.com.vn> for Shareholders – News/ Shareholder relations.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Ho Chi Minh City, June 26th, 2026)

Người được ủy quyền công bố thông tin

Phó Tổng giám đốc

Authorized Person To Disclose Information

Deputy General Director



Nguyễn Thế Duy





**TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP BECAMEX- CTCP**



Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX -
CTCP**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP hiện hành;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX – CTCP**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và tầm nhìn chiến lược 2026-2030 với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% với nội dung chính như sau:

Kế hoạch đầu tư các dự án động lực chiến lược của Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030:



ĐVT: Tỷ đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư	Vốn chủ sở hữu Tập đoàn Becamex tham gia	Vốn huy động khác
1	Các dự án giao thông trọng điểm	20.576	3.025	0
2	Các dự án Khu công nghiệp đã có chủ trương đầu tư	25.325	1.870	5.916
3	Các dự án Khu công nghệ số tập trung	16.518	1.793	8.500
4	Các dự án Năng lượng tái tạo	6.865	1.030	5.835
5	Các dự án Nhà ở Xã hội	13.066	1.960	11.106
6	Các dự án Khu công nghiệp thể hệ mới đang nghiên cứu đầu tư	44.947	2.556	4.959
	TỔNG CỘNG	127.297	12.234	36.316

Nguồn: Tập đoàn Becamex

Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026-2030 công ty mẹ Tập đoàn Becamex:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2027	Kế hoạch 2028	Kế hoạch 2029	Kế hoạch 2030
Tổng doanh thu	8.250	9.072	9.978	10.974	12.070
Tổng chi phí	5.960	6.553	7.207	7.926	8.717
Lợi nhuận sau thuế	2.290	2.519	2.771	3.048	3.353

Nguồn: Tập đoàn Becamex

Nội dung chi tiết Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030 sẽ được Hội đồng quản trị xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận hoặc phê duyệt



theo quy định của pháp luật; việc triển khai các nội dung cụ thể thuộc Chiến lược chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục chấp thuận, phê duyệt theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

Thông qua báo cáo của từng thành viên HĐQT độc lập, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 bao gồm BCTC tổng hợp và hợp nhất với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%. (Các báo cáo được đính kèm tài liệu).

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, tỷ lệ tán thành là 100% với nội dung chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2025.

a. Kết quả kinh doanh công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	7.786	7.495	96%
2	Tổng chi phí	5.751	5.127	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.035	2.368	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.845	2.083	113%

b. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	9.500	9.819	103%
2	Tổng chi phí	6.800	6.076	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.700	3.743	139%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.470	3.525	143%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.495	8.250	110%
2	Tổng chi phí	5.127	5.600	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.368	2.650	112%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.083	2.290	110%



b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	9.819	10.230	104%
2	Tổng chi phí	6.076	6.100	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.743	4.130	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.525	3.883	110%

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chi tiết như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.845.000.000.000	2.082.746.904.016
2	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển (30%LNST)</i>	<i>553.500.000.000</i>	<i>624.824.071.205</i>
3	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>136.146.000.000</i>	<i>117.087.269.000</i>
4	<i>Trích thưởng HĐQT, BKS và BDH</i>	<i>2.211.650.000</i>	<i>2.631.423.000</i>
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	1.153.142.350.000	1.338.204.140.811
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	56.541.879.332	117.264.050.471
7	Vốn điều lệ	11.488.500.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	10%	14%
9	Cổ tức	1.148.850.000.000	1.449.000.000.000
10	LN còn lại chuyển sang năm sau	60.834.229.332	6.468.191.282



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Đvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	2.082.746.904.016	2.290.000.000.000
2	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	624.824.071.205 (30%LNST)	916.000.000.000 (40%LNST)
3	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	117.087.269.000	127.613.000.000
4	<i>Trích thưởng HDQT, BKS và BDH</i>	2.631.423.000	3.444.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	1.338.204.140.811	1.242.943.000.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	117.264.050.471	6.468.191.282
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	11.799.000.000.000
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	14%	10%
9	Cổ tức	1.449.000.000.000	1.179.900.000.000
10	LN còn lại chuyển sang năm sau	6.468.191.282	69.511.191.282

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HDQT ngày 25/06/2026 về việc chi trả cổ tức năm 2025, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chi tiết như sau:

1. Tỷ lệ chi trả: 14%
2. Thời gian chi trả: trong năm 2026
3. Hình thức chi trả: cổ phiếu hoặc tiền mặt
 - Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo phương án chi tiết nêu tại mục 4 Điều này.
 - Trường hợp Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 không thực hiện được, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.
4. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Mã chứng khoán:	BCM
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.035.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	144.900.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:	1.449.000.000.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:	1.179.900.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến tính theo mệnh giá	11.799.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:	1.449.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:	11.799.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025
Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:14. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 14 cổ phiếu mới
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức



Nguồn vốn phát hành:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng
Phương án làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	<p>Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 (một) đơn vị sẽ được hủy bỏ, không được phát hành.</p> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 185 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:14, cổ đông A được nhận $(185/100)*14 = 25,9$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 25 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ</i></p>
Mục đích:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc:	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đơn vị tư vấn; - Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Tập đoàn được thực hiện và hoàn tất theo đúng quy định. Đồng thời, quyết định điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. - Quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.



	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có). - Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Thực hiện các thủ tục, công việc và quyết định thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Theo đó, toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung theo các quy định pháp luật hiện hành. - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được thành công. - Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
--	---



Điều 5. Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau:

Hội đồng quản trị Tập đoàn đã tổ chức triển khai phương án phát hành phù hợp với quy định của Điều lệ Tập đoàn và các quy định pháp luật liên quan với kết quả thực hiện tính đến ngày 31/12/2025 như sau:

STT	NQ HĐQT	Kế hoạch (tỷ đồng)	Kết quả thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Số 44/NQ-HĐQT ngày 25/06/2025	2.500	2.500	100%
2	Số 69/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025	2.000	2.000	100%

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/NQ-HĐQT ngày 25/06/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.500 tỷ đồng. Trái phiếu đã được phát hành thành công đến ngày 29/08/2025 là 2.500 tỷ đồng.

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 69/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ lần 2 năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.000 tỷ đồng. Trái phiếu đã được phát hành thành công đến ngày 18/12/2025 là 2.000 tỷ đồng.

Các nội dung liên quan khác được công bố chi tiết tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2025.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau:

1. Trong năm 2025: Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách với số tiền là: 530.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 với số tiền là: 832.200.000 đồng.



Điều 7. Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau:

Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
<p>3. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - 6820</p> <p><i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản).</i></p> <p>Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.</p>	<p>Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản-6821</p> <p><i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản).</i></p> <p>Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.</p> <p>Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - 6829</p>	<p>Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 6820</p>
<p>5. Sản xuất điện - 3511</p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.</p>	<p>5. Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo - 3512</p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.</p>	<p>Quyết định 36/2025/QĐ-TTg chia hai mã ngành khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo - 3511 - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo - 3512
<p>6. Truyền tải và phân phối điện- 3512</p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt)</i></p>	<p>6. Truyền tải và phân phối điện – 3513</p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt)</i></p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg Thay đổi mã ngành</p>



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
<p><i>quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>	<p><i>biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>	
<p>19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng- 4663</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p>	<p>19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng- 4673</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.</p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p> <p>Thay đổi mã ngành</p>



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.		
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan-7110 	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan-7110 Tư vấn và lập quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, phân khu, chi tiết 1/500), lập quy hoạch nông thôn, lập quy hoạch xây dựng vùng.	Bổ sung thêm chi tiết vào mã ngành 7110
25. Sản xuất linh kiện điện tử- 2610 Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	25. Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện - 2611 25a. Sản xuất linh kiện điện tử khác – 2619 Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 2610
31. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu- 4669 <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo,</i>	31. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu- 4679 <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i>	Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg Thay đổi mã ngành



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
<p><i>đường mía và đường củ cải.)</i></p> <p>Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng</p>	<p>Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng</p>	
<p>37. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - 8560</p> <p>Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</p>	<p>37. Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư - 8561</p> <p>37a. Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác – 8569</p> <p>Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</p>	<p>Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 8560</p>
<p>46. Sửa chữa máy móc, thiết bị- 3312</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.</p>	<p>46. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị- 3312</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.</p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p>
<p>(Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021)</p>	<p>(Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật</p>	



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
	<u>Đầu tư</u> và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm)	

Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi nêu trên.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn có trách nhiệm thực hiện thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn theo quy định hiện hành.

Trong phạm vi ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua và các quy định pháp luật hiện hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tập đoàn có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau :

1. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo Tài liệu đính kèm.

2. Ủy quyền cho HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ký ban hành bản Điều lệ và các Quy chế của Tập đoàn, Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua theo đúng quy định. *(toàn văn điều lệ, quy chế đính kèm tài liệu Đại hội.)*

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 25/06/2026 về danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,9963 % với nội dung chính như sau:

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tập đoàn trong năm 2026 và giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;



2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
6. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Tập đoàn.

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TP.HCM
- HĐQT, BKS
- Cổ đông BCM
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VĂN HÙNG





**TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----
Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

-----o0o-----
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP

TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà mPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145020 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 09/10/2025.

Thời gian và địa điểm tiến hành đại hội: Đại hội bắt đầu lúc 9 giờ 00 phút, thứ 5, ngày 25 tháng 06 năm 2026 tại Khách sạn Becamex, số B2, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

PHẦN I: PHẦN KHAI MẠC

I. TUYÊN BỐ LÝ DO

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP (gọi tắt là “Tập đoàn Becamex”), Hội đồng quản trị Tập đoàn triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “Đại hội”) để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thành phần tham dự:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn
2. Ông Nguyễn Phú Thịnh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Phạm Ngọc Thuận – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Ông Nguyễn Thế Duy – Phó chủ tịch HĐQT
5. Ông Nguyễn Danh Tùng – TV HĐQT
6. Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc – TV HĐQT Độc lập
7. Ông Vũ Quang Vinh – TV HĐQT Độc lập
8. Ông Hồ Hồng Thạch – Trưởng Ban kiểm soát
9. Ông Nguyễn Minh Dương – TV Ban kiểm soát
10. Bà Huỳnh Thị Quế Anh – TV Ban Kiểm soát
11. Ông Nguyễn Hoàn Vũ – Tổng giám đốc cùng các thành viên ban Tổng giám đốc.
12. Và Quý vị khách mời cùng cổ đông Tập đoàn.



II. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Bà Huỳnh Thị Quế Anh – TV. Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 08 giờ 47 phút:

Tổng số cổ đông của Tập đoàn tại ngày chốt **25/05/2026** là: **9.221 cổ đông**, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là: 1.035.000.000 cổ phần tương ứng với tổng vốn điều lệ của Tập đoàn là: 10.350.000.000.000 đồng.

Số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: 252 cổ đông, đại diện cho 999.024.517 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,52% tổng số cổ phần biểu quyết.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đại diện cho trên 50% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.

(Đính kèm danh sách cổ đông tham dự đại hội)

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

IV. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI, BAN KIỂM PHIẾU.

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành, cụ thể:

1. Chủ tọa đoàn:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Văn Hùng | - Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Phú Thịnh | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Phạm Ngọc Thuận | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Thế Duy | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Hoàn Vũ | - Tổng giám đốc |

2. Ban Thư ký Đại hội:

- | | |
|--------------------------|------------------------------------|
| ▪ Bà Lê Thị Thùy Dương | - Nhân viên P. Quản lý Tài chính |
| ▪ Bà Quách Thị Vân Giang | - Nhân viên P. Sản xuất kinh doanh |

3. Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|---------------------------|------------------------------------|
| ▪ Ông Huỳnh Vĩnh Thành | - Phó GD P. Quản lý Tài chính. |
| ▪ Ông Nguyễn Hải Hoàng | - Phó GD P. Quản lý Tài chính. |
| ▪ Ông Bùi Quang Duy | - Nhân viên P. Sản xuất kinh doanh |
| ▪ Bà Lê Thị Hồng | - Nhân viên P. Quản lý Tài chính |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh | - Nhân viên P. Quản lý Tài chính |

V. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI



Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(Quy chế đính kèm theo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2026)

PHẦN II: DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, CÁC TỜ TRÌNH, THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

I. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, CÁC TỜ TRÌNH:

1. Ông Nguyễn Hoàn Vũ thông qua Báo cáo tổng hợp của HĐQT và Ban điều hành về kết quả hoạt động trong năm 2025 và phương hướng năm 2026; Ông Nguyễn Thế Duy thông qua chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 và Ông Vũ Quang Vinh thông qua báo cáo của TV HĐQT độc lập.

2. Ông Hồ Hồng Thạch - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình kết quả hoạt động trong năm 2025.

(Các bản báo cáo chi tiết được đính kèm theo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2026)

3. Ông Nguyễn Thế Duy trình Đại hội xem xét và phê chuẩn các tờ trình với nội dung chính như sau:

3.1/Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 của HĐQT:

Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và tầm nhìn chiến lược 2026-2030 với nội dung chính như sau:

Kế hoạch đầu tư các dự án động lực chiến lược của Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030:

STT	Dự án (đvt: tỷ đồng)	Tổng mức đầu tư	Vốn chủ sở hữu Tập đoàn Becamex tham gia	Vốn huy động khác
1	Các dự án giao thông trọng điểm	20.576	3.025	0
2	Các dự án Khu công nghiệp đã có chủ trương đầu tư	25.325	1.870	5.916
3	Các dự án Khu công nghệ số tập trung	16.518	1.793	8.500
4	Các dự án Năng lượng tái tạo	6.865	1.030	5.835



STT	Dự án (đvt: tỷ đồng)	Tổng mức đầu tư	Vốn chủ sở hữu Tập đoàn Becamex tham gia	Vốn huy động khác
5	Các dự án Nhà ở Xã hội	13.066	1.960	11.106
6	Các dự án Khu công nghiệp thế hệ mới đang nghiên cứu đầu tư	44.947	2.556	4.959
	TỔNG CỘNG	127.297	12.234	36.316

Nguồn: Tập đoàn Becamex

Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026-2030 công ty mẹ Tập đoàn Becamex:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2027	Kế hoạch 2028	Kế hoạch 2029	Kế hoạch 2030
Tổng doanh thu	8.250	9.072	9.978	10.974	12.070
Tổng chi phí	5.960	6.553	7.207	7.926	8.717
Lợi nhuận sau thuế	2.290	2.519	2.771	3.048	3.353

Nguồn: Tập đoàn Becamex

Nội dung chi tiết Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030 sẽ được Hội đồng quản trị xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật; việc triển khai các nội dung cụ thể thuộc Chiến lược chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục chấp thuận, phê duyệt theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

Thông qua báo cáo của từng thành viên HĐQT độc lập, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 bao gồm BCTC tổng hợp và hợp nhất. (Các báo cáo được đính kèm tài liệu).

3.2/Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 của HĐQT:

Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 với nội dung chi tiết như sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2025.

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	7.786	7.495	96%
2	Tổng chi phí	5.751	5.127	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.035	2.368	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.845	2.083	113%

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	9.500	9.819	103%
2	Tổng chi phí	6.800	6.076	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.700	3.743	139%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.470	3.525	143%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.495	8.250	110%
2	Tổng chi phí	5.127	5.600	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.368	2.650	112%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.083	2.290	110%

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	9.819	10.230	104%
2	Tổng chi phí	6.076	6.100	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.743	4.130	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.525	3.883	110%

3.3/ Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 của HĐQT:



Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026 với nội dung chi tiết như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu (ĐVT: VNĐ)	Kế hoạch năm 2025 (VNĐ)	Thực hiện năm 2025 (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.845.000.000.000	2.082.746.904.016
2	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển (30%LNST)</i>	553.500.000.000	624.824.071.205
3	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	136.146.000.000	117.087.269.000
4	<i>Trích thưởng HĐQT, BKS và BDH</i>	2.211.650.000	2.631.423.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	1.153.142.350.000	1.338.204.140.811
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	56.541.879.332	117.264.050.471
7	Vốn điều lệ	11.488.500.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	10%	14%
9	Cổ tức	1.148.850.000.000	1.449.000.000.000
10	LN còn lại chuyển sang năm sau	60.834.229.332	6.468.191.282

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU (ĐVT: VNĐ)	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	2.082.746.904.016	2.290.000.000.000
2	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển (30%LNST)</i>	624.824.071.205	916.000.000.000 (40%LNST)
3	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	117.087.269.000	127.613.000.000
4	<i>Trích thưởng HĐQT, BKS và BDH</i>	2.631.423.000	3.444.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	1.338.204.140.811	1.242.943.000.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	117.264.050.471	6.468.191.282
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	11.799.000.000.000
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	14%	10%



STT	CHỈ TIÊU (ĐVT: VNĐ)	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026
9	<i>Cổ tức</i>	1.449.000.000.000	1.179.900.000.000
10	LN còn lại chuyển sang năm sau	6.468.191.282	69.511.191.282

3.4/ Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc chi trả cổ tức năm 2025 với nội dung chi tiết như sau:

1. Tỷ lệ chi trả: 14%
2. Thời gian chi trả: trong năm 2026
3. Hình thức chi trả: cổ phiếu hoặc tiền mặt
 - Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo phương án chi tiết nêu tại mục 4 này.
 - Trường hợp Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 không thực hiện được, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.

4. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Mã chứng khoán:	BCM
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.035.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	144.900.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:	1.449.000.000.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:	1.179.900.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến tính theo mệnh giá	11.799.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:	1.449.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:	11.799.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025



Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:14. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 14 cổ phiếu mới
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Nguồn vốn phát hành:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng
Phương án làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 (một) đơn vị sẽ được hủy bỏ, không được phát hành. <i>Vi dụ: Cổ đông A sở hữu 185 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:14, cổ đông A được nhận $(185/100)*14 = 25,9$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 25 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ</i>
Mục đích:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát	- Lựa chọn đơn vị tư vấn;



<p>hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Tập đoàn được thực hiện và hoàn tất theo đúng quy định. Đồng thời, quyết định điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. - Quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. - Quyết định phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có). - Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Thực hiện các thủ tục, công việc và quyết định thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Theo đó, toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung theo các quy định pháp luật hiện hành.
---	---



	<ul style="list-style-type: none"> - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được thành công. - Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
--	--

3.5/ Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 với nội dung chính như sau:

Hội đồng quản trị Tập đoàn đã tổ chức triển khai phương án phát hành phù hợp với quy định của Điều lệ Tập đoàn và các quy định pháp luật liên quan với kết quả thực hiện tính đến ngày 31/12/2025 như sau:

STT	NQ HĐQT	Kế hoạch (tỷ đồng)	Kết quả thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Số 44/NQ-HĐQT ngày 25/06/2025	2.500	2.500	100%
2	Số 69/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025	2.000	2.000	100%

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/NQ-HĐQT ngày 25/06/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.500 tỷ đồng. Trái phiếu đã được phát hành thành công đến ngày 29/08/2025 là 2.500 tỷ đồng.

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 69/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ lần 2 năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.000 tỷ đồng. Trái phiếu đã được phát hành thành công đến ngày 18/12/2025 là 2.000 tỷ đồng.

Các nội dung liên quan khác được công bố chi tiết tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2025.



3.6/ Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 với nội dung chính như sau:

1. Trong năm 2025: Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách với số tiền là: 530.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 với số tiền là: 832.200.000 đồng.

3.7/ Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh với nội dung chính như sau:

Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
<p>3. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - 6820 <i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản).</i> Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.</p>	<p>Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản-6821 <i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản).</i> Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản. Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - 6829</p>	<p>Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 6820</p>
<p>5. Sản xuất điện - 3511 <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i> Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.</p>	<p>5. Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo - 3512 <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i> Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.</p>	<p>Quyết định 36/2025/QĐ-TTg chia hai mã ngành khác nhau: - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo - 3511 - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo - 3512</p>
<p>6. Truyền tải và phân phối điện- 3512 <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây</i></p>	<p>6. Truyền tải và phân phối điện – 3513 <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng</i></p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg Thay đổi mã ngành</p>



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
<p><i>dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>	<p><i>và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>	
<p>19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng- 4663</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p>	<p>19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng- 4673</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.</p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p> <p>Thay đổi mã ngành</p>



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.		
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan-7110 	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan-7110 Tư vấn và lập quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, phân khu, chi tiết 1/500), lập quy hoạch nông thôn, lập quy hoạch xây dựng vùng.	Bổ sung thêm chi tiết vào mã ngành 7110
25. Sản xuất linh kiện điện tử- 2610 Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	25. Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện - 2611 25a. Sản xuất linh kiện điện tử khác – 2619 Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 2610
31. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu- 4669 <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i> Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa	31. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu-4679 <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i> Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng	Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg Thay đổi mã ngành



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng		
37. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - 8560 Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	37. Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư - 8561 37a. Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác – 8569 Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 8560
46. Sửa chữa máy móc, thiết bị- 3312 Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	46. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị- 3312 Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
(Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021)	(Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm)	

Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi nêu trên.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn có trách nhiệm thực hiện thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn theo quy định hiện hành.



Trong phạm vi ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua và các quy định pháp luật hiện hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tập đoàn có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3.8/ Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với nội dung chính như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo tài liệu đính kèm.

2. Ủy quyền cho HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ký ban hành bản Điều lệ và các Quy chế của Tập đoàn, Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua theo đúng quy định. *(toàn văn điều lệ, quy chế đính kèm tài liệu Đại hội.)*

3.9/ Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 25/06/2026 về việc Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026 nội dung chính như sau :

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tập đoàn trong năm 2026 và giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
6. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

II. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Các thắc mắc của cổ đông diễn ra tại Đại hội đều được thảo luận công khai, được Chủ tọa đoàn giải đáp thỏa đáng (Phụ lục 1: Trao đổi và Thảo luận được đính kèm theo Biên bản này).

III. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

Tính đến 11h00 phút ngày 25/06/2026, số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: 325 cổ đông, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần chiếm tỷ lệ **97,27%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.



Ông Quảng Văn Viết Cường – Phó Tổng giám đốc xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về các tờ trình đã được báo cáo với nội dung chi tiết được nêu tại khoản 3 mục I thuộc phần II Diễn tiến đại hội của biên bản họp này như sau:

1. Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 của HĐQT thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2026-2030; Báo cáo của từng thành viên HĐQT độc lập; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 bao gồm BCTC tổng hợp và hợp nhất

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 của HĐQT về Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.



- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc chi trả cổ tức năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026

Kết quả biểu quyết:



- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 25/06/2026 về việc sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu biểu tán thành là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

9. Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 25/06/2026 về việc Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026.

Kết quả biểu quyết:



- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 325 phiếu, tương ứng với 1.006.729.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: 324 phiếu, tương ứng với 1.006.692.165 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,9963 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 37.000 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,0037% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN III. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Bà Quách Thị Vân Giang thay mặt Ban thư ký thông qua Nghị quyết Đại hội.
2. Ông Quảng Văn Viết Cương – Phó Tổng giám đốc xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trước khi bế mạc đại hội.

Đại hội đã biểu quyết với kết quả như sau: Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %

2. Biên bản này được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
3. Ông Phạm Ngọc Thuận – Phó chủ tịch HĐQT thay mặt chủ tọa đoàn phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc vào lúc 12h30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



LÊ THỊ THÙY DƯƠNG

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VĂN HÙNG

Nơi nhận: UBCK, SGDCK, website.



PHỤ LỤC TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX – CTCP
NGÀY 25/06/2026.

Ban Thư ký Đại hội đã tập hợp các câu hỏi của các cổ đông gửi đến Chủ tọa đoàn và các thành viên trong Chủ tọa đoàn đã trả lời, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch tăng vốn giai đoạn 2026-2030 đã thực hiện chưa, cụ thể trong năm 2026 tỷ lệ vốn nhà nước sẽ giảm xuống như thế nào để đáp ứng quy định của Luật Chứng khoán?

➤ Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026-2030, Becamex sẽ xây dựng Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2026-2030, tập trung vào huy động nguồn lực phát triển các dự án chiến lược gắn liền với việc cơ cấu lại tỷ lệ vốn nhà nước từ 95,44% xuống 65%. Tăng vốn điều lệ là nhiệm vụ cần thiết để Tập đoàn nâng cao năng lực tài chính nhằm đầu tư các dự án chiến lược được Chính phủ và UBND TP.HCM giao. Ngoài ra, để đáp ứng tiêu chí của công ty đại chúng, phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng là giải pháp cốt lõi, vừa huy động vốn đầu tư dự án, vừa giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước xuống mức hợp lý.

➤ Việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu đối với BCM phải được UBND TP.HCM trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sau khi được chấp thuận chủ trương, Tập đoàn sẽ triển khai trong Quý III năm 2026.

2. Chi tiết kế hoạch doanh thu năm 2026 đối với mảng khu công nghiệp và khu dân cư, tiến độ triển khai các dự án hạ tầng?

➤ Với kinh nghiệm là một trong những doanh nghiệp phát triển khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, ở mỗi giai đoạn Tập đoàn sẽ có những chiến lược phát triển khác nhau. Sau khi sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào TP.HCM, doanh nghiệp có rất nhiều cơ hội để phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông với mục tiêu tái thiết đô thị. Ngoài ra, nguồn nhân lực sau sáp nhập và các chính sách của Chính phủ sẽ tạo động lực phát triển rất lớn cho doanh nghiệp.

➤ Ngoài các khu công nghiệp truyền thống, BCM triển khai các khu công nghiệp mới, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng tới mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo xu hướng phát triển bền vững.

3. Cập nhật kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm, kế hoạch năm 2026 tập trung vào các dự án nào và tiến độ thực hiện chi tiết?

➤ Ước thực hiện doanh thu 6 tháng đầu năm của Tập đoàn (theo số liệu tổng hợp): khoảng 2.418 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch; chi phí khoảng 2.126 tỷ đồng, đạt 38% kế hoạch; lợi nhuận khoảng 292 tỷ đồng, đạt 13% kế hoạch.

➤ Về dự án khu dân cư, Tập đoàn tiếp tục triển khai Dự án Green City và Khu đô thị mới tại phường Bình Dương, Bắc TP.HCM.

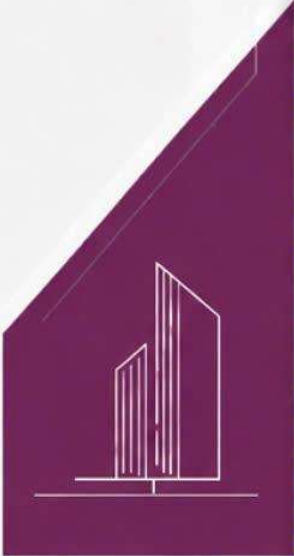


- Về dự án khu công nghiệp, Tập đoàn tiếp tục triển khai các dự án Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng và Khu công nghiệp Cây Trường. Hiện các dự án đang ở bước xác định đơn giá thuê đất và thực hiện các nghĩa vụ tài chính để đưa dự án vào khai thác.
- Trong thời gian tới, Tập đoàn chú trọng công tác dịch chuyển các khu công nghiệp theo xu thế phát triển và đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố.
- Về các dự án đường sắt, bao gồm đường sắt đô thị và đường sắt lưỡng dụng phục vụ vận tải hàng hóa nhằm kết nối trung tâm TP.HCM với các khu vực lân cận theo mô hình TOD. Với mục tiêu tái thiết đô thị, phát triển các dự án và giải quyết các vấn đề tồn tại của hạ tầng giao thông, trong thời gian tới Tập đoàn sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

4. Về mảng viễn thông, trung tâm dữ liệu (Data Center) và hạ tầng AI, hiện Công ty đang chuẩn bị nguồn lực như thế nào để có thể cạnh tranh trong ngành?

- Về mảng phát triển trung tâm dữ liệu (Data Center) và hạ tầng AI, chúng tôi đang xây dựng trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi khu công nghiệp, phát triển các giải pháp sản xuất thông minh và nhà máy thông minh. Chúng tôi cung cấp các dịch vụ trong hệ sinh thái của Tập đoàn. Dự kiến sẽ cung cấp các sản phẩm, giải pháp thông minh cho các nhà đầu tư có nhu cầu hoạt động trong các khu công nghiệp.
- Về hạ tầng viễn thông và đường truyền quốc tế, chúng tôi đang làm việc với các đối tác nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Ngoài ra, chúng tôi đang tập trung phát triển điện mặt trời và trung tâm dữ liệu sử dụng năng lượng xanh nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ trong các khu công nghiệp do Tập đoàn triển khai.





TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP



MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN

TRANG 04	QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ
TRANG 09	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TRANG 32	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRANG 41	BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TRANG 48	TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: **08h30' thứ 5 ngày 25 tháng 06 năm 2026.**

Địa điểm: khách sạn Becamex – P. Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

<u>THỜI GIAN</u>	<u>NỘI DUNG</u>	<u>Phu trách</u>
8h30	I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông	
	Tiếp đón đăng ký cổ đông	BTC
	Khai mạc Đại hội	
	- Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự	MC
	- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	BKS
	Giới thiệu và biểu quyết thông qua	
	- Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	MC
	- Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu,	MC
	- Quy chế làm việc ĐHĐCĐ	MC
9h20	II. Báo cáo hoạt động của HĐQT, TGD, BKS tại Đại hội	
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT độc lập	HĐQT
	2. Báo cáo của Ban kiểm soát	BKS
	3. Báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc	TGD
	4. Báo cáo các nội dung tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và tầm nhìn chiến lược 2026-2030; Báo cáo hoạt động của từng thành viên HĐQT độc lập; Báo cáo của BKS. • Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. • Phương án phân phối lợi nhuận 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026. • Chi trả cổ tức năm 2025 • Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025. • Chi trả thù lao TV HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả TV HĐQT, BKS và Thư ký năm 2026. • Sửa đổi, cập nhật ngành kinh doanh. • Sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. 	HĐQT



	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập năm 2026. • Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có). 	
10h30	III. Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung tờ trình	
11h25	IV. Thủ tục kết thúc Đại hội	
	- Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2026	TK
	- Bế mạc Đại hội	HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng





QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI



QUY CHẾ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Tập đoàn hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ tại ngày chốt danh sách **25/05/2026**.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Cổ đông) cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- CCCD hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận một thẻ biểu quyết (ghi họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó), tài liệu họp.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận, cổ đông có thể đặt câu hỏi tại Bàn Thư ký trước giờ Đại hội tiến hành thảo luận 15 phút, Chủ tọa đại hội sẽ sắp xếp ưu tiên cho các cổ



đồng tham dự Đại hội phát biểu theo thứ tự đăng ký, các ý kiến phát sinh sau trong quá trình tiến hành Đại hội sẽ được Chủ tọa đại hội ghi nhận, nếu đủ thời gian thì sẽ được giải đáp tại đại hội, nếu không đủ thời gian thì sẽ được giải đáp bằng văn bản gửi kèm báo cáo kết quả Đại hội đến địa chỉ đăng ký của cổ đông. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nội dung nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

e. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông tham dự Đại hội đến muợn sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.



4. Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp Báo cáo kết quả Đại hội thông báo đến từng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn.

5. Thư ký sẽ thông qua biên bản hoặc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ.

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 9. Trật tự của Đại hội

a. Cổ đông đến dự Đại hội khi vào hội trường tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

b. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ/phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tập đoàn.

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì đưa cao thẻ/phiếu biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành.



Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt đưa cao thẻ biểu quyết.

Điều 11. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên **50%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tập đoàn;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản của Tập đoàn hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tập đoàn tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có **từ 65%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải lập xong trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin trên website Tập đoàn trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ và lưu trữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 04 Chương, 13 Điều, được công khai trước khi tiến hành ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025; KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 VÀ TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC 2026-2030 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:**

Năm 2025 là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới, cùng với những trở ngại của yếu tố nội tại khi Việt Nam là nước đang phát triển, nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi và hội nhập. Quy mô kinh tế ở mức khiêm tốn, độ mở của nền kinh tế lớn; năng lực cạnh tranh và sức chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài còn hạn chế, nhưng Việt Nam vẫn đạt kết quả đáng khích lệ với GDP đạt 8,02% và CPI tăng 3,31%. Nhờ vào sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền địa phương đã phần nào làm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và cuộc sống của người dân.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, khu vực Bình Dương (nay thuộc TP. Hồ Chí Minh) duy trì tốc độ phát triển kinh tế cao, với lợi thế kết hợp giữa vị trí cửa ngõ phía Bắc thành phố, hạ tầng công nghiệp – logistics đồng bộ và chính sách ưu đãi nhất quán, tạo nên môi trường đầu tư thân thiện, minh bạch. Sau khi sáp nhập, TP. Hồ Chí Minh mới (bao gồm Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu) trở thành cực tăng trưởng công nghiệp – dịch vụ hàng đầu cả nước, nhiều năm liền nằm trong nhóm địa phương thu hút FDI lớn nhất và tiếp tục là điểm đến của các Tập đoàn đa quốc gia.

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Tập đoàn luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể đã tổ chức **83** cuộc họp HĐQT (chi tiết theo phụ lục I đính kèm) nhằm đưa ra những quyết sách và chỉ đạo quyết liệt đến Ban TGD đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Tổ chức nhiều hoạt động tiếp thị gặp gỡ các đối tác, nhà đầu tư tiềm năng, để luôn giữ kết nối với các đối tác ở nước ngoài và nắm bắt xu hướng đầu tư mới;
- Về lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, Tập đoàn khởi động các khu công nghiệp sinh thái, thông minh thế hệ mới như KCN Cây Trường và KCN Bàu Bàng mở rộng giai đoạn 2, tích hợp hệ thống giám sát thông minh, IoT, vận hành tự động và giải pháp năng lượng tái tạo, phù hợp định hướng khu công nghiệp – đô thị thông minh Becamex;
- Về đầu tư dự án: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư tại Lai Uyên, xã Bàu Bàng, TP.HCM; phê duyệt dự án đầu tư 2 khu NOXH quy mô lớn là Khu 5 Định Hòa và Khu 6 Việt Sing với tổng cộng hơn 4.000 căn hộ, góp phần mở rộng quỹ nhà ở cho người lao động tại khu vực TP.HCM;
- Về công tác góp vốn và tăng vốn điều lệ cho các Công ty thành viên: Trong năm 2025, Tập đoàn thực hiện góp thêm vốn vào Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Becamex – VSIP (BV Power), CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước, CTCP Becamex Bình Định,



Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam- Singapore (VSIP JV); Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC).

- Về huy động vốn: Thông qua chủ trương vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB), Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TCB).
- Về cơ cấu bộ máy quản lý: Nhằm đáp ứng với tình hình mới, HĐQT đã phê duyệt các chủ trương, sắp xếp cơ cấu lại các phòng ban chuyên môn; Thực hiện các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng định kỳ nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ và người lao động. Tiếp tục củng cố và áp dụng đề án KPI trong năm 2025 nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên Tập đoàn.
- Về chính sách môi trường của Tập đoàn thể hiện rõ là phải ngăn ngừa ô nhiễm gây thiệt hại đến môi trường và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn thông tin để vươn đến sự hoàn thiện và phát triển bền vững.

2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tập đoàn:

Tập đoàn đã tận dụng sự tăng trưởng chung của nền kinh tế trong nước, thế mạnh của địa phương để đảm bảo và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2025 chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu tổng hợp	ĐVT	KH2025	TH2025	TH2025/ KH2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.786	7.495	96%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.751	5.127	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.035	2.368	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.845	2.083	113%

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	KH2025	TH2025	TH2025/ KH2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.500	9.819	103%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.800	6.076	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.700	3.743	139%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.470	3.525	143%

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Tập đoàn với người liên quan trong năm 2025:

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024 về việc thực hiện ký kết hợp đồng/giao dịch với Người có liên quan năm 2025 với giá trị không vượt quá 10% tổng tài sản và giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Trong năm 2025, Tập đoàn có phát sinh các giao dịch thường xuyên với các công ty trong cùng Tập đoàn về thi công xây dựng, cung cấp vật tư, dịch vụ viễn thông, chuyển nhượng BĐS, khám sức khỏe, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật.... Chi tiết các giao dịch



này được công bố định kỳ tại Phụ lục IV Báo cáo quản trị năm 2025 công bố vào ngày 30/01/2026 và cập nhật theo số liệu kiểm toán tại mục IV – Quản trị Công ty tại Báo cáo thường niên 2025 đã công bố thông tin tại đường dẫn: <http://www.becamex.com.vn> mục Cổ đông-tin tức -> mục Quan hệ cổ đông-> Công bố thông tin.

4. Về việc thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2025 vv ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT ngày 28/07/2025 thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tập đoàn.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị Tập đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 7 thành viên: Chủ tịch HĐQT, 3 Phó chủ tịch HĐQT, 1 thành viên và 2 thành viên độc lập. Trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng các phương án kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý Tập đoàn và phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị. Phó chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT điều hành và không điều hành: Giám sát các lĩnh vực tiếp thị, đầu tư tài chính, hoạt động kinh doanh và tình hình góp vốn tại các công ty thành viên và pháp lý của Tập đoàn.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công. Thường trực Hội đồng quản trị tham gia các buổi họp hàng tuần cùng Ban Tổng giám đốc để kịp thời đề ra các định hướng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc để đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng. Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, Nghị quyết của HĐQT và các kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ đề ra.

Ban Tổng giám đốc đã đẩy mạnh hoàn thiện pháp lý các dự án, triển khai số hóa các mảng công việc, quy trình tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên; đặc biệt là tiếp tục áp dụng chương trình đo lường hiệu quả công việc (KPI) với kỳ vọng gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động.

Tập đoàn chú trọng tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đến khâu quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận; tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, vận hành các dự án; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chăm sóc khách hàng, qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu Becamex.

7. Thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị:

Các khoản tiền lương, tiền thưởng, thù lao Hội đồng quản trị được nhận trong năm 2025 là 11.096.382.093 đồng. Trong đó tiền lương và tiền thưởng của các thành viên chuyên trách là: 10.566.382.093 đồng. Thù lao của các thành viên không chuyên trách là: 530.000.000 đồng. Chi tiết tiền lương, tiền thưởng và thù lao của từng thành viên được công bố chi tiết tại mục 2a phần 8 thuyết minh BCTC 2025 đã kiểm toán 2025 tại link: <http://www.becamex.com.vn> mục Cổ đông-Tin tức-Dành cho cổ đông - công bố thông tin.



II. Kế hoạch của Hội đồng quản trị:

A. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Năm 2026, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn dự kiến tiếp tục chịu tác động từ những biến động của môi trường kinh tế và thị trường, có thể ảnh hưởng đến công tác thu hút đầu tư, kế hoạch huy động vốn cũng như tiến độ triển khai các dự án. Trên nền tảng hệ sinh thái công nghiệp – đô thị – dịch vụ đã được phát triển trong nhiều năm, Tập đoàn định hướng tập trung nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất thông minh và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Tập đoàn tham gia phát triển Đô thị Khoa học Công nghệ Bắc TP.HCM, hướng tới hình thành trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cao, góp phần tạo động lực tăng trưởng mới và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của khu vực. Một số dự án đầu tư dự kiến tiếp tục triển khai và đẩy mạnh trong năm 2026 như sau:

- Khu công nghiệp Cây Trường
- Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng giai đoạn 2
- Dự án Nhà ở Xã hội Việt Sing và Định Hòa
- Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc Lộ 13
- Dự án nâng cấp tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn theo hình thức PPP
- Dự án Cao tốc TP. HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành
- Dự án đường Vành Đai 4 TP. Hồ Chí Minh đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Sông Sài Gòn
- Khu công nghệ số tập trung Bình Dương (15,4ha)
- Khu công nghệ số tập trung TP.HCM (100ha)

Qua tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025, Tập đoàn xây dựng kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ qua các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2026:

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.495	8.250	110
2	Tổng chi phí	5.127	5.600	109
3	Lợi nhuận trước thuế	2.368	2.650	112
4	Lợi nhuận sau thuế	2.083	2.290	110



b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	9.819	10.230	104
2	Tổng chi phí	6.076	6.100	100
3	Lợi nhuận trước thuế	3.743	4.130	110
4	Lợi nhuận sau thuế	3.525	3.883	110

Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2026:

Tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo trong những năm qua, bước sang năm 2026, Tập đoàn sẽ tích cực nghiên cứu, học hỏi các mô hình phát triển tiên tiến trên thế giới nhằm tìm ra những giải pháp phù hợp để thích ứng với bối cảnh mới, đồng thời tiếp tục củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh của Becamex trong thu hút đầu tư. Hội đồng quản trị tập trung vào một số định hướng trọng tâm như sau:

Trên cơ sở định hướng phát triển của TP. Hồ Chí Minh theo hướng công nghiệp gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện mô hình khu công nghiệp – khoa học công nghệ – đô thị tại các khu vực như Cây Trường, Bàu Bàng. Đồng thời, Tập đoàn tham gia phát triển Đô thị Khoa học Công nghệ Bắc TP.HCM, hướng tới hình thành trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cao, kết nối giữa hoạt động nghiên cứu, đào tạo và sản xuất công nghiệp, qua đó thu hút các Tập đoàn công nghệ cao và nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của khu vực.

Tập đoàn Becamex đang xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Để phát triển kinh tế số, chuyển đổi số được xác định là bước trung gian quan trọng nhằm từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số. Trong ngắn hạn, chuyển đổi số sẽ giúp tối ưu hóa các mô hình kinh doanh hiện tại, nâng cao năng suất lao động và giảm thâm dụng lao động. Trong dài hạn, các mô hình kinh doanh trên không gian số sẽ từng bước hình thành và phát triển, góp phần thúc đẩy nền kinh tế số. Với lợi thế cạnh tranh trong phát triển công nghiệp đã được khẳng định, mục tiêu của Tập đoàn là thúc đẩy phát triển công nghệ và công nghiệp 4.0.

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công của mọi chiến lược. Tập đoàn tiếp tục hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để xây dựng hệ thống giáo dục và đào tạo theo chuẩn quốc tế, tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng quản trị và an toàn lao động, đồng thời thực hiện các chính sách tuyển dụng và đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

B. Chiến lược phát triển Tập đoàn giai đoạn 5 năm 2026-2030:

1. Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính giai đoạn 2021-2025:

a. Kết quả kinh doanh giai đoạn 2021-2025:



DVT: Tỷ đồng

Năm	Tổng doanh thu		TH/KH	Lợi nhuận sau thuế		TH/KH	Tỷ lệ cổ tức		TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện	
2021	6.700	6.621	99%	1.119	1.133	101%	6%	7%	117%
2022	6.814	4.556	67%	1.381	1.498	108%	8%	8%	100%
2023	6.800	7.245	106%	1.597	1.666	104%	9%	10%	111%
2024	7.569	4.764	63%	1.700	1.797	106%	10%	11%	110%
2025	7.786	7.495	96%	1.845	2.083	113%	10%	14%	140%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán Tập đoàn Becamex

Giai đoạn 2021–2025, Tập đoàn Becamex hoạt động trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát gia tăng, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia và những bất ổn thương mại toàn cầu. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, với nền tảng hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - dịch vụ đã xây dựng nhiều năm, Tập đoàn Becamex duy trì tăng trưởng ổn định, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

Năm 2021, trong điều kiện giãn cách xã hội kéo dài, Tập đoàn Becamex triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh chuyển đổi số và xúc tiến đầu tư trực tuyến, qua đó duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Tổng doanh thu đạt 6.621 tỷ đồng, hoàn thành 99% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 1.133 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch, tăng 46% so với năm 2020. Năm 2021 cũng là năm đầu tiên áp dụng hệ thống KPI trong quản trị điều hành. Chiến lược chuyển đổi số triển khai từ năm 2018 tiếp tục phát huy hiệu quả, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì thông suốt trong giai đoạn dịch bệnh.

Năm 2022, sau khi dịch bệnh được kiểm soát, Tập đoàn Becamex tích cực khôi phục hoạt động xúc tiến đầu tư và tổ chức nhiều sự kiện quốc tế nhằm thu hút nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc các ngân hàng trung ương lớn thắt chặt chính sách tiền tệ làm gia tăng chi phí vốn, cùng với quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý của các dự án lớn kéo dài đã ảnh hưởng đến tiến độ ghi nhận doanh thu. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 4.556 tỷ đồng, hoàn thành 67% kế hoạch. Tuy nhiên, doanh thu tài chính từ cổ tức từ các đơn vị thành viên ghi nhận tăng trưởng khả quan hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi trong năm, nhờ đó lợi nhuận sau thuế đạt 1.498 tỷ đồng, hoàn thành 108% kế hoạch.

Từ năm 2023, với các chính sách của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu dùng và kích cầu thị trường trong nước như tiếp tục giảm thuế VAT, giữ mặt bằng lãi suất ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Becamex tiếp tục đà phục hồi. Theo đó, Tổng doanh thu năm 2023 đạt 7.245 tỷ đồng, hoàn thành 106% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 1.666 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch được giao.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 7,09% vượt mục tiêu 6-6,5% đề ra, Mỹ bắt đầu hạ lãi suất giảm bớt sức ép lên tỷ giá và chi phí vay vốn. Chính phủ đã thông qua quy hoạch phát triển giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 của nhiều tỉnh thành, tinh gọn bộ

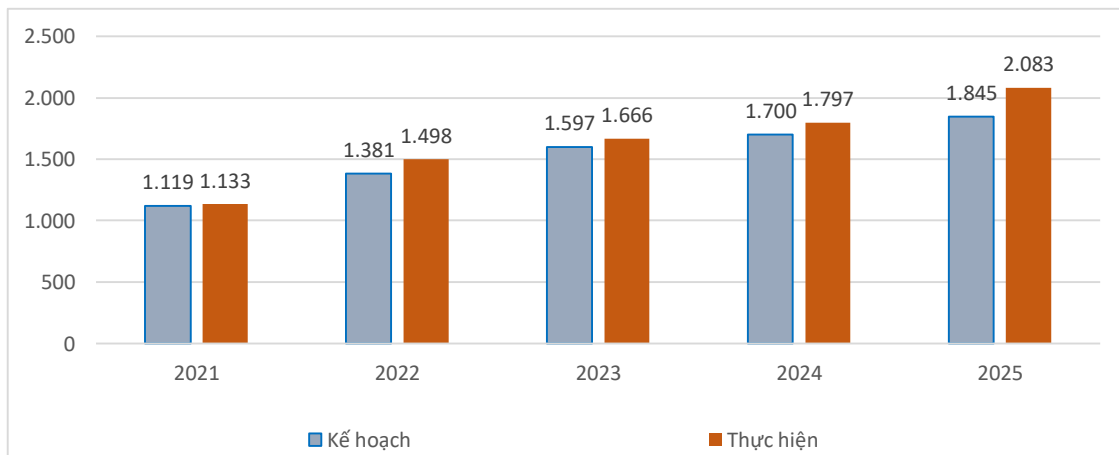


máy, đẩy mạnh tiến độ các dự án đầu tư công. Tập đoàn Becamex tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư quốc tế, phát triển khu công nghiệp thế hệ mới, KCN sinh thái. Các mảng kinh doanh chủ lực gồm khu công nghiệp, đô thị và doanh thu tài chính đều ghi nhận hiệu quả tích cực, giúp lợi nhuận sau thuế đạt 1.797 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2023 và vượt kế hoạch năm.

Năm 2025, Tập đoàn Becamex bước vào giai đoạn tăng tốc với hàng loạt dự án trọng điểm về giao thông như cao tốc TP.HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành, đường Vành đai 4, Quốc lộ 13 mở rộng, các khu công nghiệp sinh thái thế hệ mới Bàu bàng mở rộng Giai đoạn 2 và Cây Trường, nhà ở xã hội và Đô thị khoa học công nghệ Bắc TP.HCM. Bất động sản dân cư trở thành động lực tăng trưởng chính, trong khi hoạt động khu công nghiệp và doanh thu tài chính tiếp tục duy trì ổn định. Tổng doanh thu đạt 7.495 tỷ đồng, tăng 56% so với năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 2.083 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch, tăng 15% so với năm trước và là mức cao nhất trong giai đoạn.

Với các kết quả trên, chính sách cổ tức của Tập đoàn Becamex trong giai đoạn 2021–2025 đạt sự ổn định, cân bằng giữa nhu cầu tái đầu tư cho các dự án chiến lược và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Trong nhiều năm, Tập đoàn Becamex thực hiện chi trả cổ tức cao hơn kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng giá trị cổ tức Tập đoàn Becamex chi trả cho cổ đông giai đoạn 2021-2025 là 5.175 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức trên tổng lợi nhuận sau thuế là 63%.

Biểu đồ: Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2021-2025



Nguồn: BCTC đã kiểm toán Tập đoàn Becamex

b. Tình hình tài chính giai đoạn 2021-2025:

Chỉ số	Công thức	2021	2022	2023	2024	2025
Vòng quay phải thu khách hàng	DTT / PTKH	1,71	1,07	1,68	0,72	1,38
Vòng quay hàng tồn kho	GVHB / HTK	0,16	0,06	0,14	0,04	0,10



ROA	LNST / Tổng TS	2,9%	3,8%	3,9%	3,9%	4,1%
ROE	LNST / VCSH	9,4%	12,0%	12,4%	12,7%	13,4%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	NPT / VCSH	2,23	2,10	2,24	2,36	2,18

Nguồn: BCTC đã kiểm toán Tập đoàn Becamex

Trong giai đoạn 2021-2025, Tập đoàn Becamex ghi nhận sự mở rộng về quy mô với tổng tài sản tăng 35% lên mức hơn 52.500 tỷ đồng cuối năm 2025. Nhờ hệ sinh thái công nghiệp – đô thị và dịch vụ được xây dựng bài bản và đồng bộ, áp dụng nhiều cải tiến trong quản trị điều hành, Tập đoàn Becamex giữ vững được hiệu quả kinh doanh tăng trưởng đặc biệt trong giai đoạn khó khăn vừa qua. Đến năm 2025, quy mô lợi nhuận sau thuế công ty mẹ Tập đoàn Becamex đạt hơn 2.000 tỷ đồng, tăng 84% so với năm 2021.

Cơ cấu tài sản của Tập đoàn Becamex phần nào phản ánh đặc thù của lĩnh vực phát triển hạ tầng khu công nghiệp và đô thị với chu kỳ đầu tư dài, hấp thụ vốn lớn. Trong giai đoạn 2021–2025, hàng tồn kho duy trì ở mức 20.000–23.000 tỷ đồng cùng với các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản. Điều này làm tốc độ luân chuyển vốn chưa thực sự tối ưu trong ngắn hạn, nhưng đồng thời cũng cho thấy Tập đoàn Becamex đang tích lũy và nguồn lực cho các dự án sẽ được triển khai và khai thác trong các năm tới. Việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện pháp lý và gia tăng tốc độ tiêu thụ sản phẩm sẽ là yếu tố quan trọng để chuyển hóa các nguồn lực này thành doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền trong tương lai.

Trong bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án chiến lược ngày càng lớn và việc tăng vốn điều lệ còn nhiều thách thức, Tập đoàn Becamex đã chủ động huy động các nguồn vốn vay ngân hàng và trái phiếu để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Mặc dù chi phí lãi vay gia tăng theo quy mô đầu tư, đạt hơn 1.300 tỷ đồng trong năm 2025, nguồn vốn huy động đã góp phần hình thành các hạ tầng và tài sản có giá trị, tạo dư địa tăng trưởng trong những năm tới. Bên cạnh đó, đến cuối năm 2025, Tập đoàn Becamex ghi nhận 16.323 tỷ đồng đầu tư dài hạn vào các đơn vị trong hệ sinh thái, tương đương 31% tổng tài sản. Dù nhiều khoản đầu tư chưa đóng góp cao về hiệu quả do đang trong giai đoạn đầu tư và mở rộng, đây là những tài sản chiến lược được kỳ vọng sẽ tạo dòng tiền và giá trị gia tăng đáng kể khi cổ phần hóa, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tài chính của Tập đoàn Becamex trong trung và dài hạn.

2. Chiến lược phát triển Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030:

Trong giai đoạn 2026–2030 và tầm nhìn đến năm 2035, Tập đoàn Becamex sẽ triển khai danh mục các dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, công nghệ số, năng lượng tái tạo và phát triển đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều địa phương trên cả nước. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến lên đến hàng trăm nghìn tỷ đồng, đòi hỏi Tập



đoàn Becamex phải chủ động chuẩn bị nguồn lực tài chính tương xứng từ cả vốn chủ sở hữu và các kênh huy động vốn dài hạn.

Trước hết trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, Tập đoàn Becamex sẽ tham gia triển khai các dự án trọng điểm như cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Quốc lộ 13 và đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh và dự án đường Mỹ Phước – Tân Vạn với tổng mức đầu tư 65.231 tỷ đồng (trong đó: Tập đoàn Becamex thực hiện xây lắp 34.886 tỷ đồng, Nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng 30.345 tỷ đồng). Các dự án này không chỉ giảm tải cho hệ thống giao thông hiện hữu, khắc phục tình trạng ùn tắc kéo dài mà còn tạo nguồn thu dài hạn từ hạ tầng, gia tăng giá trị hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - dịch vụ và khoa học công nghệ của Tập đoàn Becamex.

Bên cạnh đó, dự án đường sắt tốc độ cao vận tải hàng hóa kết hợp hành khách Chơn Thành – Bà Bằng – An Bình – Cái Mép với chiều dài 153 km là một cấu phần mang tính đột phá của hệ thống hạ tầng chiến lược sẽ góp phần giải quyết áp lực giao thông công cộng của Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao hiệu suất chuỗi cung ứng của toàn vùng và giảm phát thải theo mục tiêu phát triển bền vững.

Đối với lĩnh vực khu công nghiệp, Tập đoàn Becamex tiếp tục phát triển các khu công nghiệp thế hệ mới và các khu công nghiệp phục vụ nhu cầu di dời sản xuất, tái thiết đô thị với quy mô trên 3.000 ha. Đây được xem là động lực tăng trưởng cốt lõi trong dài hạn, hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và nhu cầu thu hút đầu tư công nghệ cao. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ và hạ tầng số, việc phát triển Khu công nghệ số tập trung tại phường Bình Dương sẽ tạo nền tảng thu hút các doanh nghiệp công nghệ, trung tâm dữ liệu và các hoạt động đổi mới sáng tạo. Đây là bước đi chiến lược nhằm nâng cấp mô hình phát triển từ khu công nghiệp truyền thống sang hệ sinh thái công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số.

Trong lĩnh vực năng lượng, các dự án năng lượng tái tạo sẽ được Tập đoàn Becamex đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 góp phần hình thành mạng lưới cung ứng điện sạch quy mô lớn cho các ngành tiêu thụ điện trọng điểm và đáp ứng các yêu cầu ESG và các tiêu chuẩn chuỗi cung ứng xanh toàn cầu, hướng tới mục tiêu Net Zero. Đây là trụ cột quan trọng của hệ sinh thái sản xuất và thu hút đầu tư công nghệ cao tại vùng Bắc Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng thể các dự án nêu trên tạo thành chương trình đầu tư quy mô lớn, mang tính liên ngành và có ý nghĩa chiến lược, đòi hỏi Tập đoàn Becamex phải chủ động huy động nguồn lực tài chính tương xứng để bảo đảm tiến độ và hiệu quả triển khai. Đây là nền tảng quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ sinh thái công nghiệp thế hệ mới và thành phố khoa học công nghệ tại vùng Bắc Thành phố Hồ Chí Minh, đóng góp thiết thực vào mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tạo đột phá phát triển cho Thành phố Hồ Chí Minh và toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong giai đoạn tới.

Dưới đây là kế hoạch đầu tư các dự án động lực chiến lược của Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030:



DVT: Tỷ đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư	Vốn chủ sở hữu Tập đoàn Becamex tham gia	Vốn huy động khác
1	Các dự án giao thông trọng điểm	20.576	3.025	0
2	Các dự án Khu công nghiệp đã có chủ trương đầu tư	25.325	1.870	5.916
3	Các dự án Khu công nghệ số tập trung tại Phường Bình Dương	16.518	1.793	8.500
4	Các dự án Năng lượng tái tạo	6.865	1.030	5.835
5	Các dự án Nhà ở Xã hội	13.066	1.960	11.106
6	Các dự án Khu công nghiệp thế hệ mới đang nghiên cứu đầu tư	44.947	2.556	4.959
	TỔNG CỘNG	127.297	12.234	36.316

Nguồn: Tập đoàn Becamex

3. Kế hoạch tăng vốn phục vụ đầu tư phát triển gắn với lộ trình tái cơ cấu tỷ lệ vốn nhà nước tại Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030:

Để huy động nguồn vốn đầu tư các dự án trọng điểm chiến lược, đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định Luật chứng khoán và tái cấu trúc tài chính Tập đoàn Becamex theo hướng bền vững, Tập đoàn sẽ xây dựng đề án tăng vốn gắn liền với kế hoạch cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030 sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định của Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68), Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

4. Kế hoạch kinh doanh Tập đoàn Becamex giai đoạn 2026-2030:

Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026–2030 của Tập đoàn Becamex được xây dựng với định hướng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế bình quân khoảng 10%/năm dựa trên ba động lực chính gồm phát triển bất động sản dân cư - đô thị, bất động sản khu công nghiệp và doanh thu tài chính (cổ tức, lợi nhuận từ các công ty thành viên). Tập đoàn Becamex sẽ chuyển dịch dần từ mô hình kinh doanh BĐS dân cư và công nghiệp, dịch vụ truyền thống sang các mảng tạo doanh thu và dòng tiền thường xuyên, tăng trưởng bền vững như cho thuê tài sản, nhà xưởng cho thuê, thu phí giao thông và phát triển năng lượng tái tạo, phân phối điện và thương mại.

Trong ngắn hạn, bất động sản dân cư - đô thị tiếp tục là động lực dẫn dắt doanh thu. Năm 2025, lĩnh vực này đóng góp khoảng 86,4% doanh thu thuần và 84,3% lợi nhuận gộp,



cho thấy đây vẫn là nguồn tạo doanh thu và dòng tiền chủ yếu của Tập đoàn Becamex. Kế hoạch giai đoạn 2026–2030 giả định doanh thu từ mảng này tăng bình quân khoảng 10%/năm, với biên lợi nhuận gộp được điều chỉnh về mức 60–65% nhằm phản ánh thận trọng các yếu tố chu kỳ thị trường, pháp lý và chi phí phát triển dự án. Sau hợp nhất với TP.HCM, động lực tăng trưởng của mảng này đến từ hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ, rút ngắn thời gian di chuyển như mở rộng Quốc lộ 13, cao tốc TP.HCM-Thủ Dầu Một-Chơn Thành, các tuyến đường vành đai 3, vành đai 4 và đặc biệt là hệ thống đường sắt đô thị (metro) sẽ thúc đẩy sự chuyển dịch về dân cư ra các đô thị phía Bắc TP.HCM.

Mảng bất động sản khu công nghiệp được xác định là động lực tăng trưởng dài hạn thúc đẩy các mảng năng lượng và dịch vụ công nghiệp khác phát triển. Doanh thu đóng góp từ mảng này dự kiến sẽ tăng dần từ cuối năm 2026 đến năm 2030 sau khi dự án KCN Bàu Bàng mở rộng giai đoạn 2 (380ha) và KCN Cây Trường (700ha) hoàn thiện thủ tục pháp lý và bắt đầu đưa vào kinh doanh từ cuối năm 2026, từng bước giảm sự phụ thuộc vào bất động sản dân cư và giúp cơ cấu doanh thu cân bằng, ổn định hơn. Đây cũng là lĩnh vực hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, tái thiết đô thị và nhu cầu phát triển khu công nghiệp thế hệ mới.

Trong khi đó, doanh thu tài chính và cổ tức từ các công ty thành viên là mảng dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận với hệ sinh thái mở rộng. Trong ngắn hạn, nguồn thu chủ yếu đến từ các khoản đầu tư tại VSIP, IJC, Becamex Bình Phước, VNTT và Becamex Bình Định. Dài hạn, kế hoạch IPO một số công ty thành viên trong giai đoạn 2026–2030 không chỉ tạo nguồn vốn để các đơn vị mở rộng hoạt động mà còn giúp Tập đoàn Becamex hiện thực hóa giá trị đầu tư và tái phân bổ vốn vào các lĩnh vực chiến lược như hạ tầng, năng lượng và đường sắt.

Chiến lược 2026-2030 của Tập đoàn Becamex không chỉ là tăng trưởng doanh thu, mà là tái cấu trúc mô hình phát triển từ doanh nghiệp ghi nhận trực tiếp dự án sang mô hình đầu tư nắm giữ vốn tại các đơn vị trong hệ sinh thái khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ và khoa học công nghệ. Các dự án mới về mở rộng tỉnh thành, KCN sinh thái tuần hoàn, KCN công nghệ số tập trung, năng lượng, metro và hạ tầng chiến lược cho TP.HCM đòi hỏi vốn chủ sở hữu lớn, thời gian hoàn vốn dài và khả năng góp vốn vào nhiều pháp nhân dự án. Do đó, việc tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2026-2030 là yêu cầu cấp thiết để: (i) giảm áp lực đòn bẩy; (ii) nâng cao năng lực góp vốn vào pháp nhân dự án; (iii) cải thiện hệ số an toàn tài chính; (iv) tạo nền tảng cho cơ cấu lại vốn nhà nước tại Tập đoàn Becamex. Sau đây là kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026-2030 công ty mẹ Tập đoàn Becamex:



ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2027	Kế hoạch 2028	Kế hoạch 2029	Kế hoạch 2030
Tổng doanh thu	8.250	9.072	9.978	10.974	12.070
Tổng chi phí	5.960	6.553	7.207	7.926	8.717
Lợi nhuận sau thuế	2.290	2.519	2.771	3.048	3.353

Nguồn: Tập đoàn Becamex

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng



PHỤ LỤC I. DANH MỤC NGHỊ QUYẾT NĂM 2025

STT	Số	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2025	Về việc sáp nhập Ban Quản lý và Phát triển Vốn Becamex vào Phòng Quản lý Tài chính
2	02/NQ-HĐQT	20/01/2025	Về việc tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Becamex IDC tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – VSIP từ 36% lên 49%
3	03/NQ-HĐQT	21/01/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Công viên chào đón thuộc dự án Khu đô thị mới
4	04/NQ-HĐQT	23/01/2025	Cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty tại Công ty Cổ Phần Đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành
5	05/NQ-HĐQT	24/01/2025	Phê duyệt chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện và tổng mức đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà ở an sinh xã hội – Khu 6 Việt Sing
6	06/NQ-HĐQT	03/02/2025	Về việc phê duyệt mức phí chiết khấu phân phối cổ phiếu của Tổng công ty Becamex.
7	07/NQ-HĐQT	05/02/2025	Phê duyệt kế hoạch xác định giá khởi điểm bán đấu giá
8	08/NQ-HĐQT	05/02/2025	Thông qua giá khởi điểm bán đấu giá cho đợt chào bán thêm 300.000.000 cổ phiếu BCM
9	09/NQ-HĐQT	10/02/2025	Gia hạn cổ tức năm 2022 cho Công ty Becamex IJC
10	10/NQ-HĐQT	19/02/2025	Thông qua Quy chế bán đấu giá công khai cho đợt chào bán thêm 300.000.000 cổ phiếu BCM
11	11/NQ-HĐQT	06/03/2025	Thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu ra công chúng
12	12/NQ-HĐQT	18/03/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư 5A Ấp 5
13	13/NQ-HĐQT	18/03/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư 5B Ấp 5, Lai Uyên, Bàu Bàng
14	14/NQ-HĐQT	18/03/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư 5D Ấp 5, Lai Uyên, Bàu Bàng
15	15/NQ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư 5C Ấp 5, Lai Uyên, Bàu Bàng



STT	Số	Ngày phát hành	Nội dung
16	16/NQ-HĐQT	20/03/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư 5E Ấp 5, Lai Uyên, Bàu Bàng
17	17/NQ-HĐQT	20/03/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư Lai Hưng, Lai Uyên, Bàu Bàng
18	18/NQ-HĐQT	20/03/2025	Về việc đề xuất UBND tỉnh Bình Dương cử Người đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty Becamex IDC nhiệm kỳ II, 2023-2028
19	19/NQ-HĐQT	24/03/2025	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
20	20/NQ-HĐQT	24/03/2025	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
21	21/NQ-HĐQT	26/03/2025	Về việc gia hạn thời gian thanh toán cổ tức năm 2023 cho Công ty cổ phần Phát triển Đô thị
22	22/NQ-HĐQT	26/03/2025	Về việc gia hạn thời gian thanh toán cổ tức năm 2020 cho Công ty CP Cao su Bình Dương
23	23/NQ-HĐQT	28/03/2025	Về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần Đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành
24	24/NQ-HĐQT	09/04/2025	Thông qua việc tạm hoãn đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty
25	25/NQ-HĐQT	14/04/2025	Về việc giải thể Phòng Pháp Chế trực thuộc Tổng Công ty Becamex IDC
26	26/NQ-HĐQT	17/04/2025	Cử Người đại diện và quản lý phần vốn góp của Tổng công ty Becamex IDC tại Công ty VNNTT
27	27/NQ-HĐQT	17/04/2025	Phê duyệt chủ trương trình Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Bàu Bàng mở rộng
28	28/NQ-HĐQT	17/04/2025	Phê duyệt chủ trương trình Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Cây Trường
29	29/NQ-HĐQT	23/04/2025	Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
30	30/NQ-HĐQT	28/04/2025	Phê duyệt chủ trương trình Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự



STT	Số	Ngày phát hành	Nội dung
			án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Cây Trường
31	31/NQ-HĐQT	05/05/2025	Phê duyệt chủ trương trình Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Bàu Bàng mở rộng
32	32/NQ-HĐQT	08/05/2025	Bảo lãnh khoản vay tín dụng đối với 02 dự án Khu tái định cư – Dân cư Hiệp Vinh 2 và Khu tái định cư – Dân cư Tân Vinh cho Công ty Cổ phần Becamex Bình Định
33	33/NQ-HĐQT	14/05/2025	Thông qua trình ĐHCĐ TN 2025 bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ II 2023-2028 và bổ sung tài liệu ĐHCĐ TN
34	34/NQ-HĐQT	15/05/2025	Thông qua Bầu các chức danh Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028.
35	35/NQ-HĐQT	23/05/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Chung cư cao tầng – Khu 5 Định Hòa thuộc dự án: Nhà ở an sinh xã hội – Khu 5 Định Hòa
36	36/NQ-HĐQT	03/06/2025	Về việc cử người đại diện theo ủy quyền tại Công ty Cổ Phần Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh
37	37/NQ-HĐQT	03/06/2025	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2025
38	38/NQ-HĐQT	03/06/2025	Về việc sáp nhập Ban quản lý KCN KHCN vào Viện Nghiên cứu & Phát triển Khoa học Công nghệ Becamex (Viện R&D)
39	39/NQ-HĐQT	05/06/2025	Về việc Cử người đại diện quản lý vốn góp của Tổng Công ty Becamex IDC tại Công ty BCE
40	40/NQ-HĐQT	17/06/2025	V/v triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
41	41/NQ-HĐQT	18/06/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án: Khu dân cư 5F Ấp 5, Lai Uyên, Bàu Bàng
42	42/NQ-HĐQT	24/06/2025	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty
43	43/NQ-HĐQT	24/06/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2025
44	44/NQ-HĐQT	25/06/2025	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 với tổng giá trị là 2.500 tỷ đồng



STT	Số	Ngày phát hành	Nội dung
45	44-HĐTĐ/NQ-HĐQT	26/06/2025	Thay đổi nhân sự Hội đồng Thẩm định, Đấu thầu, Thanh lý Tài sản
46	45/NQ-HĐQT	28/06/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án
47	46/NQ-HĐQT	02/07/2025	Các nội dung liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương
48	47/NQ-HĐQT	03/07/2025	Về công tác cán bộ của Tổng công ty Becamex IDC
49	47-HĐTĐ/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thay đổi nhân sự Hội đồng Thẩm định, Đấu thầu, Thanh lý Tài sản
50	48/NQ-HĐQT	09/07/2025	Về việc gia hạn thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2025
51	49/NQ-HĐQT	10/07/2025	Cử Người đại diện và quản lý phần vốn góp của Tổng công ty Becamex IDC tại Công ty Cổ phần Becamex Bình Định
52	50/NQ-HĐQT	18/07/2025	Thông qua chủ trương về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy
53	51/NQ-HĐQT	22/07/2025	Phê duyệt Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án: Đường Tạo lực Mỹ Phước – Bàu Bàng
54	52/NQ-HĐQT	22/07/2025	Phê duyệt Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh công trình Đường Mỹ Phước – Tân Vạn, tỉnh Bình Dương (Km0+000 đến Km26+167,53) và đoạn vượt nối vào đường ĐT743A.
55	53/NQ-HĐQT	23/07/2025	Phê duyệt Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án: Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài, từ đường ĐT741 đến khu Công nghiệp Mỹ Phước
56	54/NQ-HĐQT	28/07/2025	Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2025
57	55/NQ-HĐQT	01/08/2025	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ của Tổng công ty
58	56/NQ-HĐQT	04/08/2025	Về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty Becamex IDC (CN TPHCM)
59	57/NQ-HĐQT	14/08/2025	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2025
60	58/NQ-HĐQT	18/08/2025	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Phê duyệt Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án: Đường Mỹ Phước – Tân Vạn nối dài, từ đường ĐT741 đến khu Công nghiệp Mỹ Phước



STT	Số	Ngày phát hành	Nội dung
61	59/NQ-HĐQT	18/08/2025	Thông qua chủ trương về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy
62	60/NQ-HĐQT	26/08/2025	V.v Góp tăng vốn điều lệ cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – VSIP từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng
63	61/NQ-HĐQT	28/08/2025	Thông qua chủ trương thành lập Hội đồng Thể dục Thể thao Tổng Công ty Becamex IDC
64	62/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2025
65	63/NQ-HĐQT	08/09/2025	Về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần Đường Vành Đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.
66	64/NQ-HĐQT	24/09/2025	V/v thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ Thuật (Becamex IJC)
67	65/NQ-HĐQT	24/09/2025	Thông qua chủ trương về việc sắp xếp lại hoạt động của các Phòng ban tại Tổng Công ty
68	66/NQ-HĐQT	02/10/2025	Về điều chỉnh mục đích phát hành trái phiếu trong năm 2025
69	67NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua thay đổi con dấu của doanh nghiệp
70	68/NQ-HĐQT	15/10/2025	Về sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp
71	69/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2025 với tổng giá trị phát hành tối đa là 2.000 tỷ đồng
72	70/NQ-HĐQT	16/10/2025	Thông qua chủ trương thành lập Phòng Pháp chế trực thuộc Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP
73	71/NQ-HĐQT	16/10/2025	Thông qua việc vay vốn, phát hành bảo lãnh và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai.
74	72-HĐTĐ/NQ-HĐQT	18/10/2025	Thay đổi nhân sự Hội đồng thẩm định, đấu thầu, thanh lý tài sản
75	72/NQ-HĐQT	30/10/2025	Về việc vay vốn ngắn hạn và biện pháp bảo đảm tiền vay tại Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
76	73/NQ-HĐQT	01/12/25	Về việc góp tăng vốn điều lệ cho Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước
77	74/NQ-HĐQT	02/12/25	Về việc góp tăng vốn điều lệ cho Công ty CP Becamex Bình Định
78	75/NQ-HĐQT	11/12/25	Về việc vay vốn dài hạn và biện pháp bảo đảm tiền vay tại Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TCB)



STT	Số	Ngày phát hành	Nội dung
79	76/NQ-HĐQT	12/12/2025	Việc cử Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Becamex Group tại Công ty Cổ phần Becamex Bình Định
80	77/NQ-HĐQT	15/12/2025	Về việc góp tăng vốn điều lệ cho Công ty Liên Doanh TNHH Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore
81	78/NQ-HĐQT	24/12/2025	Về việc phê duyệt chủ trương thành lập Công ty con - Công ty TNHH Một Thành Viên WTC Becamex
82	79/NQ-HĐQT	31/12/2025	V.v chi trả thù lao cho các cá nhân tham gia HĐQT, BKS tại các công ty thành viên qua các năm.
83	80/NQ-HĐQT	31/12/2025	V.v trích quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2025



**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****1. Về cơ cấu tổ chức**

Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ I (2023-2028) của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex-CTCP (Tập đoàn Becamex) gồm có 7 thành viên. Trong đó có 2 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động quản trị Tập đoàn đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty.

2. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tập đoàn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ.

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông.

Tập đoàn đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn, người có liên quan của người nội bộ với Tập đoàn. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Về tuân thủ các quy định

Các Thành viên Hội đồng quản trị chủ động cập nhật các chính sách mới của Pháp luật liên quan đến hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán để kịp thời sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế trình ĐHĐCĐ thông qua.

4. Kết luận:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tập đoàn, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao.

Các hoạt động của HĐQT trong năm 2025 tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị Tập đoàn và quy định pháp luật.



Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của cổ đông Tập đoàn.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN VĂN HIỀN PHÚC



**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT**

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, biểu quyết thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Biên bản họp ghi nhận đầy đủ kết quả biểu quyết của từng thành viên.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn

- Theo BCTC tổng hợp: tổng doanh thu năm 2025 đạt 7.495 tỷ đồng, hoàn thành 96% kế hoạch và tăng trưởng 56 % so với thực hiện năm 2024. Tổng chi phí thực hiện đạt 5.127 tỷ đồng hoàn thành 89% kế hoạch và 187% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.083 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch và tăng trưởng 15% so với thực hiện năm 2024.

- Theo BCTC hợp nhất: tổng doanh thu hợp nhất đạt 9.819 tỷ đồng, hoàn thành 103 % kế hoạch và tăng 33% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.525 tỷ đồng đạt 143% kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 47% so với năm 2024.

3. GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ TẬP ĐOÀN, NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Tập đoàn đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Tập đoàn. Các giao dịch này được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hội đồng Quản trị đã đưa ra những định hướng phát triển kinh doanh mang tính đột phá, phù hợp với xu thế phát triển hướng đến phát triển bền vững cho Tập đoàn.

Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng cho định hướng phát triển của Tập đoàn.



HĐQT đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời để hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành, vận dụng số hóa để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Vũ Quang Vinh





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;

Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2025 của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP (“Tập đoàn”) đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát (“BKS”) chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của BKS

1. Các hoạt động của BKS

BKS Tập Đoàn nhiệm kỳ II (2023 – 2028) được bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên. Trong năm 2025, cơ cấu và số lượng thành viên BKS không thay đổi so với năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
1	Ông Hồ Hồng Thạch	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 28/11/2024
2	Ông Nguyễn Minh Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/06/2023
3	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29/06/2023

Trong năm 2025, BKS đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao tập trung các nội dung chính sau:

- Tuân thủ quy định Tập đoàn, BKS đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm đánh giá khách quan tình hình tài chính và hoạt động SXKD. Trọng tâm công tác bao gồm thẩm định sự phù hợp của các chính sách kế toán và độ tin cậy của báo cáo tài chính (“BCTC”), sự phù hợp của báo cáo của người đại diện vốn nhà nước với số liệu của Tập Đoàn.



- Các thành viên BKS đã chủ động sắp xếp công việc để tham dự đầy đủ các kỳ họp ĐHĐCĐ. Trưởng BKS đã tham gia và đóng góp ý kiến sâu sát tại các phiên họp của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) cùng những cuộc họp trọng yếu nhằm nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, đầu tư. Thông qua đó, BKS thực hiện giám sát chặt chẽ tính tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ trong việc ban hành, triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cũng như hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Sản xuất Kinh doanh của Tập đoàn thông qua việc xem xét BCTC hàng quý và BCTC năm đã được kiểm toán;

- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường của doanh nghiệp niêm yết, nhằm đảm bảo tính kịp thời, chính xác và minh bạch trong việc truyền tải thông tin đến cổ đông;

- Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập, những đơn vị có năng lực và uy tín, để kiểm toán BCTC và kiểm toán hoạt động của Tập đoàn trong năm 2025;

- Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tuân thủ đúng quy định pháp luật;

- Tiến hành rà soát các báo cáo theo yêu cầu cụ thể của đại diện cổ đông Nhà Nước phù hợp Điểm c Khoản 2 Điều 115 và Khoản 6 Điều 170 Luật Doanh Nghiệp 2020;

2. Các cuộc họp của BKS

- Trong năm 2025, BKS đã tiến hành 18 cuộc họp một cách khách quan và trách nhiệm. Với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, BKS đã thảo luận, thống nhất các vấn đề trọng yếu liên quan đến công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn nhằm đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong hoạt động, các nội dung chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch định hướng các công việc BKS trong năm 2025.

- Đánh giá kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm, so sánh với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ đề ra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS năm 2024 trình đại hội năm 2025;

- Thẩm định BCTC trong năm 2025 với các nội dung chính như sau:

+ Xem xét tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán;

+ Đánh giá khách quan kết quả hoạt động kinh doanh trong từng kỳ;

+ Đánh giá tình hình tài chính và thực hiện nghĩa vụ ngân sách định kỳ của Tập Đoàn, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ pháp luật.

- Đánh giá nội dung báo cáo của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn. Trong suốt niên độ vừa qua, BKS đã thực thi nhiệm vụ trên tinh thần độc lập, khách quan, bám sát các quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Tập đoàn, góp phần vào việc quản trị rủi ro của Tập Đoàn. BKS đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, chủ động nhận diện và đưa ra các đóng góp mang tính xây dựng kịp thời đối với những hoạt động tiềm ẩn rủi ro, hỗ trợ



cho công tác quản trị và điều hành của Tập Đoàn.

- Tiền lương, thưởng của các thành viên BKS tại Tập Đoàn trong năm 2025 là 2.710.909.985 đồng. Chi tiết tiền lương, tiền thưởng của từng thành viên được công bố chi tiết tại mục 2a phần VIII thuyết minh BCTC 2025 đã kiểm toán tại link: <https://becamex.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác: 0 đồng.

II. Kết quả kiểm tra của BKS

1. Kết quả giám sát đối với HĐQT

Trong năm 2025, số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thay đổi so với năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/06/2023
2	Ông Nguyễn Phú Thịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/06/2023
3	Ông Phạm Ngọc Thuận	Thành viên HĐQT Phó Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/06/2023 Bổ nhiệm ngày 15/05/2025
4	Ông Nguyễn Thế Duy	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15/05/2025
5	Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 29/06/2023
6	Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên Độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 29/06/2023
7	Ông Vũ Quang Vinh	Thành viên Độc lập	Bổ nhiệm ngày 15/05/2025

Việc thay đổi nhân sự của HĐQT nêu trên được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Tập đoàn, cụ thể:

ĐHĐCĐ đã tổ chức họp ngày 15/05/2025 theo Biên bản họp số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ và Ban hành Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2025 quyết nghị: bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ II, 2023-2028 ông Nguyễn Thế Duy, ông Vũ Quang Vinh.

- HĐQT đã tổ chức họp ngày 15/05/2025 theo Biên bản họp số 34/BB-HĐQT (7/7 thành viên tán thành) và Ban hành Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐQT ngày 15/5/2025 quyết nghị Thống nhất bầu các chức danh trong HĐQT nhiệm kỳ II, 2023-2028.

Trong năm 2025, HĐQT nhiệm kỳ II (2023-2028) của Tập Đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP đã thực hiện vai trò lãnh đạo, điều hành hoạt động kinh doanh bám sát định hướng chiến lược, đảm bảo tiến độ và mục tiêu đã được phê duyệt. Hoạt động này được triển khai trong khuôn khổ pháp lý của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Tập Đoàn, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các quy định pháp luật liên quan.

Với tinh thần công khai và minh bạch, HĐQT đã tổ chức 83 phiên họp để kịp thời ban hành các quyết sách quan trọng. Các vấn đề trọng yếu đều được thảo luận kỹ lưỡng, đạt sự đồng thuận cao trước khi ban hành. Các nội dung trọng tâm chủ yếu tập trung tối ưu hóa bộ máy quản trị thông qua việc sắp xếp lại các phòng ban và thay đổi nhân sự chủ chốt, đồng thời chủ động điều chỉnh dòng vốn để đảm bảo sự linh hoạt trước những biến động thị trường song song với việc tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng chiến lược cho các dự án hạ tầng giao thông và khu công nghiệp trọng điểm tạo nên vị thế của Tập đoàn Becamex để hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng dài hạn.



2. Kết quả hoạt động và kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các nghị quyết của HĐQT giúp hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của năm đưa Tập đoàn khẳng định vị thế dẫn đầu trong các lĩnh vực cốt lõi. Đặc biệt, nỗ lực cân đối nguồn lực để khởi động các dự án giao thông và KCN sinh thái thế hệ mới minh chứng cho một cấu trúc tài chính tích cực, giúp Tập đoàn không chỉ ổn định trong ngắn hạn mà còn kiến tạo giá trị dài hạn cho cổ đông

BKS đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và tính minh bạch của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc duy trì cơ chế báo cáo, tham vấn thường xuyên và mời tham dự các phiên họp trọng yếu. Sự chủ động này đã giúp hệ thống quản trị nội bộ kiểm soát tốt rủi ro, đảm bảo mọi hoạt động đầu tư đều tuân thủ các quy định pháp luật và nghị quyết của cổ đông. Đây là nền tảng vững chắc giúp Tập Đoàn hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận và gia tăng giá trị bền vững trong trung và dài hạn.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tập Đoàn

BKS sau khi xem xét báo cáo của HĐQT và Ban Điều hành, thống nhất với đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn. Các chỉ số hoạt động kinh doanh chủ yếu được tổng hợp từ số liệu BCTC tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán của Tập Đoàn như sau:

Dvt : Tỷ đồng

Chi tiêu	TH năm 2024	Năm 2025		TH2025/ TH2024 (%)	TH2025/ KH2025 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	4.791	7.786	7.495	156	96
Tổng chi phí	2.747	5.751	5.127	187	89
Lợi nhuận trước thuế	2.044	2.035	2.368	116	116
Lợi nhuận sau thuế	1.803	1.845	2.083	115	113

Tại công ty mẹ, tổng doanh thu năm 2025 đạt mức 7.495 tỷ đồng, bằng 156% kết quả đạt được năm 2024 và đạt 96% chỉ tiêu kế hoạch năm. Trong năm 2025, lĩnh vực kinh doanh bất động sản vẫn giữ vững vị thế chủ đạo, đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu với 5.855 tỷ đồng, tương đương 78%. Tiếp theo đó, hoạt động cung cấp dịch vụ xử lý nước thải, quản lý và duy tu cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp mang về 402 tỷ đồng, chiếm 5% tổng doanh thu. Phần còn lại là doanh thu từ hoạt động xây dựng và các nguồn khác đạt 87 tỷ đồng, tương ứng với 1% tổng doanh thu.

Hoạt động cốt lõi tăng trưởng mạnh mẽ với doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ gia tăng đáng kể đạt mức 6.343 tỷ đồng, tăng gần 69% so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng doanh thu kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần lại gia tăng từ 22% lên 33% trực tiếp kéo biên lợi nhuận gộp điều chỉnh từ 78% về 67%. Ban điều hành cần tiếp tục giám sát chặt chẽ các yếu tố đầu vào và giá thành để tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh bất động sản trong các giai đoạn tới.

Hoạt động tài chính duy trì đà đóng góp tích cực với doanh thu đạt 1.111 tỷ đồng



(tăng 10% tương đương tăng hơn 100 tỷ đồng), cùng với việc kiểm soát tốt chi phí bán hàng (tăng nhẹ 0,4%) và sự gia tăng của Thu nhập khác (tăng 125%, tương đương tăng 23 tỷ đồng) đã góp phần trong việc cân bằng lại kết quả kinh doanh chung.

Bên cạnh những điểm tích cực, đáng lưu ý là chi phí tài chính tăng 134% (799 tỷ đồng), trong đó chi phí lãi vay tăng 18% (203 tỷ đồng). Thêm vào đó, chi phí khác lại tăng mạnh 116%, kéo theo sự suy giảm đáng kể trong lợi nhuận khác. Sự gia tăng chi phí này đã gây áp lực lên lợi nhuận thuần. Theo đó, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt mức 2.368 tỷ đồng, bằng 116% kết quả đạt được năm 2024 và đạt 116% chỉ tiêu kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế tăng 15% lên 2.083 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch năm. Nhìn chung, năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức, doanh thu tổng hợp chịu ảnh hưởng từ khó khăn chung của thị trường. Dù phải đối mặt với áp lực tăng chi phí tài chính và giá vốn, nhưng với việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHCĐ giao, BKS đánh giá cao nỗ lực duy trì sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn.

Kết quả hoạt động kinh doanh theo số liệu BCTC hợp nhất năm 2025 của Tập Đoàn:

Dvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2024	Năm 2025		TH2025/ TH2024 (%)	TH2025/ KH2025 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	7.410	9.500	9.819	133	103
Tổng chi phí	4.831	6.800	6.076	126	89
Lợi nhuận trước thuế	2.579	2.700	3.743	145	138
Lợi nhuận sau thuế	2.401	2.470	3.525	147	143

Trong năm 2025, doanh thu từ mảng kinh doanh bất động sản trở lại tăng trưởng mạnh mẽ, ghi nhận sự bứt phá của mảng kinh doanh cốt lõi khi doanh thu thuần đạt 6.953 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 32% (tương ứng tăng 1.693 tỷ đồng) so với kỳ trước.

Mặc dù tỷ lệ giá vốn trên doanh thu thuần có sự điều chỉnh tăng từ 33% lên 40% làm biên lợi nhuận gộp thu hẹp về mức 60%, nhưng nhờ quy mô doanh thu tăng mạnh, lợi nhuận gộp vẫn đạt mức ấn tượng 4.165 tỷ đồng, tăng trưởng 19%.

Điểm sáng trong năm 2025 là sự đóng góp vượt bậc từ phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết với giá trị 2.633 tỷ đồng, tăng hơn 35% so với năm trước. Bên cạnh đó, việc tiết giảm chi phí bán hàng (giảm hơn 57 tỷ đồng) cùng sự gia tăng ổn định từ doanh thu tài chính và thu nhập khác đã bù đắp đáng kể cho áp lực tăng từ chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và chi phí khác.

Theo đó, kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn đạt mức lợi nhuận trước thuế là 3.743 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ 45%, hoàn thành 138% kế hoạch. Với lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 3.525 tỷ đồng, tăng trưởng gần 47% so với năm 2024, Tập đoàn đã hoàn thành 143% kế hoạch lợi nhuận năm. Nhìn chung, những kết quả tài chính ấn tượng này đã thể hiện khả năng thích ứng hiệu quả của Tập Đoàn trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động do căng thẳng thương mại, thuế quan, và những rào cản từ thị trường bất động sản.



Tình hình tài chính của Tập Đoàn được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau
(Căn cứ BCTC hợp nhất):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
A	Hệ số thanh toán			
1	Hệ số thanh toán tổng quát = Tổng tài sản/Nợ phải trả	Lần	1,54	1,62
2	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản NH/Nợ NH	Lần	1,45	1,45
B	Hệ số cơ cấu nguồn vốn			
1	Hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	64,73	61,65
2	Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH	Lần	1,84	1,61
C	Hệ số khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất LNST trên Tổng tài sản bình quân ROA	%	4,28	5,89
2	Tỷ suất LNST trên Vốn chủ sở hữu bình quân ROE	%	11,94	15,98

Tại ngày 31/12/2025, các hệ số thanh toán của Tập đoàn tiếp tục duy trì ở mức trên 1.0, khẳng định tình hình tài chính ổn định và đảm bảo khả năng hoàn trả các nghĩa vụ nợ. Hệ số thanh toán tổng quát tăng nhẹ, từ 1,54 lên 1,62 lần chủ yếu đến từ việc đẩy mạnh quy mô tài sản dài hạn thông qua các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn vẫn duy trì ổn định ở mức 1,45 lần.

Cơ cấu nguồn vốn của Tập đoàn có sự chuyển dịch theo hướng tích cực hơn. Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu ghi nhận sự sụt giảm từ 1,84 lần xuống 1,61 lần. Hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản cũng ghi nhận mức giảm từ 64,73% xuống 61,65%.

Năm 2025, các hệ số khả năng sinh lời của Tập đoàn có sự cải thiện về hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Tập đoàn nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của Lợi nhuận sau thuế. Cụ thể, tỷ suất ROA tăng từ 4,28% lên 5,89% và tỷ suất ROE tăng từ 11,94% lên 15,98%.

Tình hình tài chính của Tập đoàn trong năm 2025 thể hiện sự tăng trưởng ổn định và an toàn với khả năng thanh toán nợ luôn được đảm bảo ở mức tốt. Cơ cấu nguồn vốn có sự chuyển dịch tích cực khi giảm dần sự phụ thuộc vào nợ vay và tăng cường tính tự chủ về tài chính. Hiệu quả kinh doanh ghi nhận bước đột phá mạnh mẽ với khả năng sinh lời trên tài sản và vốn chủ sở hữu đều cải thiện rõ rệt nhờ sự tăng trưởng vượt bậc của lợi nhuận sau thuế.

4. Đánh giá các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan

BKS thống nhất với báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT trong năm 2025 đã nêu trong mục VII, báo cáo tình hình quản trị công ty đại chúng 2025 đã được công bố thông tin tại website địa chỉ : <https://becamex.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty/>, bao gồm các giao dịch sau:

Giao dịch giữa Tập đoàn, công ty khác do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó.

Giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng



lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Các giao dịch trên được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và công bố thông tin theo quy định. Trên cơ sở bình đẳng tự nguyện, các nội dung giao dịch đều hợp lý phù hợp với năng lực các bên tham gia, phù hợp lợi ích của Tập đoàn.

5. Kết quả thẩm định BCTC năm 2025

BKS thống nhất với nội dung BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Theo đánh giá của BKS, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như vị thế tài chính của Tập Đoàn tại thời điểm 31/12/2025, phù hợp với các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

Trong năm tài chính 2025, hoạt động giám sát của BKS đã được triển khai hiệu quả thông qua sự tương tác chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Sự phối hợp này đã góp phần củng cố cơ chế bảo vệ quyền lợi cổ đông. BKS không nhận được ý kiến đóng góp hay khiếu nại nào từ phía cổ đông liên quan đến những sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cũng như BKS trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Điều này phản ánh sự minh bạch và trách nhiệm trong quản trị doanh nghiệp, đồng thời củng cố niềm tin của cổ đông vào hoạt động của Tập Đoàn.

III. Kết luận

Trong năm 2025, công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự linh hoạt và nỗ lực vượt bậc để bảo vệ lợi ích tối đa cho doanh nghiệp. Trước những biến động tiêu cực của thị trường bất động sản, Tập đoàn vẫn đạt được các cột mốc tài chính ấn tượng. Mặc dù doanh thu tổng hợp chưa đạt kỳ vọng, nhưng doanh thu hợp nhất đã vượt kế hoạch với tỷ lệ 103%. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ khi lần lượt hoàn thành 113% (tổng hợp) và 143% (hợp nhất) so với kế hoạch năm.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự tuân thủ các quy định theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Nghị quyết của ĐHCĐ. Bằng việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động, Tập Đoàn đã hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông; chú trọng nâng cao đời sống cho nhân viên. Mọi hoạt động được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy định về công bố thông tin, góp phần xây dựng một môi trường doanh nghiệp vững mạnh và đáng tin cậy.



Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



The stamp is circular and red. It contains the following text: 'M.S.D.N: 3700145020-C.T.C.P' around the top edge, 'TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP' in the center, 'BECAMEX GROUP' in the middle, and 'THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH' around the bottom edge. A blue ink signature is written across the stamp.

HỒ HỒNG THẠCH





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**I. Bối cảnh năm 2025**

Việt Nam là điểm sáng tăng trưởng năm 2025 với GDP tăng 8,02% trong bối cảnh căng thẳng thương mại và thuế quan trên thế giới. Đầu tháng 4/2025, Mỹ tuyên bố áp thuế đối ứng với các nước xuất khẩu lớn đẩy thương mại và thị trường tài chính toàn cầu chao đảo mạnh trong bối cảnh nhu cầu phục hồi chậm. Về mặt tích cực, Mỹ hạ lãi suất 3 lần trong năm 2025 giảm sức ép lên chính sách tiền tệ và tỷ giá với các nước có thương mại lớn như Việt Nam.

Trong nước, các cấp có thẩm quyền triển khai nhiều cải cách như tinh giảm đầu mối thông qua việc sáp nhập các Bộ ngành, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và đặc biệt Quốc hội thông qua Nghị quyết về sắp xếp các đơn vị hành chính từ 63 tỉnh thành còn 34 tỉnh thành hoạt động chính thức từ 1/7/2025 mở ra nhiều không gian phát triển mới với mục tiêu đạt tăng trưởng kinh tế hai con số từ 2026 trở đi. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ cần thiết như giảm các loại thuế, giữ mặt bằng lãi suất ổn định góp phần thúc đẩy tiêu dùng, giảm chi phí cho doanh nghiệp. Trong năm 2025, Quốc hội đã thông qua sửa đổi nhiều Luật quan trọng như Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68), Luật doanh nghiệp sửa đổi (Luật số 76), Luật Đầu tư (Luật số 143), Luật thuế thu nhập cá nhân (Luật số 109) kỳ vọng sẽ tháo gỡ các khó khăn, tăng tính chủ động cho doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy đầu tư phát triển thời gian tới.

II. Những nét nổi bật trong hoạt động SXKD của Tập đoàn trong năm 2025**1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025****- BCTC Tổng hợp năm 2025**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2024	KH2025	TH2025	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.791.001	7.786.000	7.495.470	96%	156%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	2.746.965	5.751.000	5.127.113	89%	187%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.044.035	2.035.000	2.368.358	116%	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.803.414	1.845.000	2.082.747	113%	115%



Trong năm 2025, Tập đoàn Becamex tập trung nguồn lực đầu tư vào hoạt động kinh doanh chủ lực là Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ thông minh - Giao thông - Nhà ở xã hội và Khoa học công nghệ. Đặc biệt, ở mảng giao thông, từ nay đến năm 2027, Tập đoàn sẽ đầu tư 04 công trình giao thông trọng điểm tại khu vực TP.HCM là dự án mở rộng Quốc lộ 13, Đường cao tốc TP.HCM-Thủ Dầu Một-Chơn Thành, Đường Vành đai 4 (đoạn qua Bình Dương cũ) và dự án nâng cấp đường Mỹ Phước - Tân Vạn với tổng mức đầu tư khoảng 65.000 tỷ đồng trong đó vốn đầu tư của doanh nghiệp là gần 35.000 tỷ đồng. Riêng năm 2025, Tập đoàn và các nhà đầu tư trong liên danh đã khởi công dự án Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành có tổng mức đầu tư 17.116 tỷ đồng vào đầu tháng 2/2025 và tiếp sau đó là dự án Đường Vành đai 4 (đoạn qua Bình Dương cũ) cũng được khởi công trong tháng 6/2025 với tổng mức đầu tư 21.702 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành, các dự án này sẽ giúp gia tăng kết nối và giảm thời gian vận chuyển hàng hóa từ TP Đồng Nai, vùng Tây Nguyên đến TPHCM và các tỉnh miền Tây.

Với mục tiêu tạo nơi an cư bền vững cho người lao động, trong năm, Tập đoàn và các công ty trong hệ sinh thái đã khởi công xây dựng dự án Nhà ở xã hội (NOXH) Việt Sing 6 quy mô và dự án NOXH Định Hòa 5 cung cấp trên 4.000 căn hộ cho người lao động tại khu vực TP.HCM.

Ở mảng khu công nghiệp (KCN), trong tháng 5/2025, Tập đoàn đã động thổ đầu tư xây dựng hai dự án KCN theo mô hình KCN sinh thái thông minh thế hệ mới là KCN Bàu Bàng mở rộng giai đoạn 2 (quy mô 380ha) và KCN Cây Trường (quy mô 700ha). Đây là mô hình KCN tích hợp công nghệ số, năng lượng tái tạo và các giải pháp phát triển bền vững, hướng tới mô hình khu công nghiệp sinh thái, thông minh thế hệ mới, thân thiện môi trường và phát thải ròng bằng không. Quy hoạch 02 dự án KCN này gắn với mạng lưới giao thông chiến lược, nổi bật là tuyến Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng (10 làn xe) đã đưa vào sử dụng từ năm 2024, đường Bàu Bàng – Mỹ Phước – Tân Vạn thuận lợi vận chuyển hàng hóa.

Không nằm ngoài xu thế phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, những năm qua Tập đoàn đã từng bước cụ thể hóa định hướng chiến lược thông qua các chương trình và thiết chế nền tảng trong lĩnh vực R&D, công nghệ cao và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Trong năm 2025, Tập đoàn phối hợp cùng TP.HCM và các sở, ban, ngành liên quan hoàn thiện Đề án Phát triển Đô thị khoa học công nghệ Bắc TP.HCM, trình đầu năm 2026 và đã được phê duyệt chính thức. Đề án khẳng định cam kết của Becamex trong việc đồng hành cùng Thành phố triển khai các chủ trương lớn của Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức và công nghệ.

Hệ sinh thái khoa học công nghệ của Đô thị khoa học công nghệ Bắc TP.HCM kế thừa nền tảng các dự án, công trình và mạng lưới hợp tác quốc tế đã được đầu tư và vận hành theo chuẩn mực quốc tế. Các đối tác tiêu biểu gồm A*STAR, ARTC, Fraunhofer ENAS, Singapore Polytechnic, NUS, NUS Enterprise, ITRI cùng các trường đại học và viện nghiên cứu trong nước như Đại học Quốc gia TP.HCM, Đại học Việt Đức, Đại học Quốc tế Miền



Đông. Mạng lưới này bảo đảm chiều sâu học thuật, năng lực nghiên cứu phát triển và khả năng kết nối toàn cầu.

Với vị trí chiến lược trong cấu trúc phát triển của TP.HCM và Vùng Đông Nam Bộ, Đô thị khoa học công nghệ Bắc TP.HCM được định hướng trở thành cực tăng trưởng mới dựa trên khoa học công nghệ, góp phần tái cấu trúc không gian đô thị theo mô hình đa cực, giảm áp lực khu vực trung tâm và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

Hệ sinh thái được tổ chức quanh cụm công viên sinh thái và khoa học, tích hợp đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm, trình diễn và thương mại hóa công nghệ, tạo nền tảng phát triển bền vững và giá trị gia tăng cho cổ đông trong trung và dài hạn.

Năm 2025 với nhiều thách thức và cơ hội đan xen, Ban lãnh đạo và tập thể Tập đoàn Becamex đã phấn đấu đạt kết quả cao nhất ĐHCĐ đã giao. Cụ thể, theo BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2025, tổng doanh thu năm 2025 đạt 7.495 tỷ đồng, hoàn thành 96% kế hoạch và tăng trưởng 56 % so với thực hiện năm 2024. Tổng chi phí thực hiện đạt 5.127 hoàn thành 89% kế hoạch và 187% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.082,7 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch và tăng trưởng 15% so với thực hiện năm 2024.

Mảng BĐS dân cư là động lực tăng trưởng chính cho doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn. Cụ thể, Doanh thu BĐS dân cư năm 2025 chiếm 73% tổng cơ cấu doanh thu đạt 5.483 tỷ đồng tăng trưởng 89% nhờ tình hình thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực tại Thành phố mới Bình Dương đến từ các dự án cao tầng, dự án nhà ở thấp tầng Green City. Do cơ cấu sản phẩm kinh doanh trong năm thay đổi nên tỷ suất lãi gộp của mảng BĐS dân cư giảm từ 78% năm 2024 xuống 61% năm 2025 nhưng vẫn ở mức cao.

Theo sau là doanh thu tài chính (chủ yếu cổ tức được chia từ đơn vị thành viên) chiếm 15% tổng cơ cấu doanh thu, đạt 1.110 tỷ đồng và tăng 10% so với năm trước. Với chiến lược thu hút đầu tư chọn lọc hơn chú trọng các lĩnh vực công nghệ cao và bền vững, tỷ trọng doanh thu cho thuê đất và dịch vụ KCN năm 2025 đạt 773 tỷ đồng đóng góp 10% trong cơ cấu doanh thu. Dự kiến doanh thu cho thuê đất KCN sẽ tăng trưởng mạnh từ năm 2026 với 02 dự án Bàu Bàng mở rộng (giai đoạn 2) và Cây Trường sẵn sàng cho thuê. Phần còn lại đến từ doanh thu các hoạt động khác (NOXH, BĐS đầu tư cho thuê).

Về chi phí, chi phí tài chính (chủ yếu lãi vay) năm 2025 là 1.396 tỷ đồng tăng 133,6% so với năm 2024 do không còn khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư. Nếu loại trừ tác động khoản dự phòng, chi phí tài chính năm nay không thay đổi nhiều so với thực hiện năm 2024. Chi phí tài chính chiếm 18,6% tổng doanh thu do tỷ trọng nợ vay vẫn chiếm phần lớn trong tổng nguồn vốn SXKD của Tập đoàn. Các chi phí quản lý và bán hàng nằm trong kế hoạch.



- BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2024	KH2025	TH2025	TH2025/ KH2025	TH2025/T H2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.410.195	9.500.000	9.819.012	103%	133%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.830.870	6.800.000	6.076.273	89%	126%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.579.325	2.700.000	3.742.739	139%	145%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.401.192	2.470.000	3.525.385	143%	147%

Tình hình sản xuất kinh doanh các đơn vị trong hệ sinh thái Tập đoàn Becamex nhìn chung đạt nhiều kết quả khả quan. Ở mảng KCN, Tập đoàn và các công ty thành viên trong năm cho thuê 286 ha, tăng gần 7% mặc dù thông tin thuế quan không thuận lợi. Trong đó, VSIP JV (BCM sở hữu 49% Vốn điều lệ) ghi nhận Doanh thu thuần hợp nhất đạt 14.958 tỷ đồng và LNST hợp nhất 3.746 tỷ đồng đóng góp tích cực vào lợi nhuận liên doanh liên kết của Tập đoàn. Ở mảng viễn thông – giải pháp thông minh, CTCP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (VNNT), đơn vị triển khai các dự án công nghệ, chuyển đổi số của Tập đoàn, ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận ròng tăng trưởng lần lượt 16% và 18%. Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và y tế đều kinh doanh có hiệu quả ổn định.

Trong điều kiện thị trường BĐS – xây dựng dân dụng phục hồi phân hóa, các đơn vị trong hệ sinh thái như CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (IJC), CTCP Phát triển và Kinh doanh Bình Dương (TDC), CTCP Xây Dựng và Giao thông Bình Dương (BCE) ghi nhận kết quả vượt kế hoạch ĐHCĐ các công ty đề ra.

Với kết quả trên, Tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn kiểm toán năm 2025 đạt 9.819 tỷ đồng, hoàn thành 103 % kế hoạch và tăng 33% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.525 tỷ đồng đạt 143% kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 47% so với năm 2024.

2. Tình hình tài chính theo BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2025

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Tập đoàn đạt 52.523 tỷ đồng, tăng 7% so với đầu năm, cho thấy quy mô hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục được mở rộng và củng cố. Cơ cấu tài sản duy trì ổn định và hợp lý, với tài sản ngắn hạn chiếm 61% và tài sản dài hạn chiếm 39% tổng tài sản, tương đồng với cơ cấu đầu năm. Mức tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ việc Tập đoàn tăng cường đầu tư vào các công ty hiện hữu và triển khai các dự án đang phát triển, qua đó làm gia tăng giá trị hàng tồn kho, phản ánh chiến lược mở rộng danh mục đầu tư và tích lũy nguồn lực cho tăng trưởng trong giai đoạn tới.



Nợ phải trả cuối năm 2025 của Tập đoàn đạt 36.002 tỷ đồng, tăng 5 % so với đầu năm. Trong đó, dư nợ vay ngân hàng và trái phiếu là 23.916 tỷ đồng, tăng thêm 2.053 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư dự án và tăng vốn tại các đơn vị thành viên. Dù quy mô huy động vốn tăng để phục vụ chiến lược phát triển, hệ số đòn bẩy tài chính (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) đã giảm từ 2,4 lần xuống 2,2 lần, cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Tập đoàn đang được cải thiện theo hướng cân đối và bền vững hơn.

Về khả năng thanh toán, các chỉ tiêu thanh khoản của Tập đoàn vẫn duy trì ở mức phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh. Hệ số thanh toán hiện hành, hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 1,5 lần và 0,44 lần cho thấy Tập đoàn hoàn toàn có đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Vốn chủ sở hữu tại cuối năm đạt 16.521 tỷ đồng, tăng 1.968 tỷ đồng so với đầu năm, góp phần củng cố nền tảng tài chính và nâng cao năng lực tự chủ vốn. Đồng thời, hiệu quả sử dụng vốn tiếp tục ghi nhận xu hướng cải thiện, với ROE đạt 12,6% và ROA đạt 4%, tăng nhẹ so với mức 12,4% và 3,7% của cùng kỳ, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn tiếp tục được duy trì tích cực.

Nhìn chung, quy mô tài sản của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu nguồn vốn được cải thiện và hiệu quả sinh lời duy trì xu hướng tích cực, tạo nền tảng tài chính vững chắc để doanh nghiệp triển khai các kế hoạch đầu tư, phát triển dự án và mở rộng hoạt động trong thời gian tới.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.495	8.250	110
2	Tổng chi phí	5.127	5.600	109
3	Lợi nhuận trước thuế	2.368	2.650	112
4	Lợi nhuận sau thuế	2.083	2.290	110

b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%) (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	9.819	10.230	104
2	Tổng chi phí	6.076	6.100	100
3	Lợi nhuận trước thuế	3.743	4.130	110
4	Lợi nhuận sau thuế	3.525	3.883	110



Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàn Vũ





CÁC TỜ TRÌNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.
(Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được công bố trên website của Tập đoàn: <https://becamex.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>)
2. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và tầm nhìn chiến lược 2026-2030; Báo cáo hoạt động của từng thành viên độc lập HĐQT.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát.

(Các báo cáo được đính kèm theo tài liệu Đại hội)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;

– Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

– Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2025.a. Kết quả kinh doanh công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	7.786	7.495	96%
2	Tổng chi phí	5.751	5.127	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.035	2.368	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.845	2.083	113%

b. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	9.500	9.819	103%
2	Tổng chi phí	6.800	6.076	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.700	3.743	139%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.470	3.525	143%



2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.495	8.250	110%
2	Tổng chi phí	5.127	5.600	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.368	2.650	112%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.083	2.290	110%

b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	9.819	10.230	104%
2	Tổng chi phí	6.076	6.100	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.743	4.130	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.525	3.883	110%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN HÙNG



Số: 03/2026/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH(V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025,
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026)**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:**Đơn vị: VNĐ**

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.845.000.000.000	2.082.746.904.016
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%LNST)	553.500.000.000	624.824.071.205
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	136.146.000.000	117.087.269.000
4	Trích thưởng HĐQT, BKS và BDH	2.211.650.000	2.631.423.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	1.153.142.350.000	1.338.204.140.811
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	56.541.879.332	117.264.050.471
7	Vốn điều lệ	11.488.500.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	10%	14%
9	Cổ tức	1.148.850.000.000	1.449.000.000.000
10	LN còn lại chuyển sang năm sau	60.834.229.332	6.468.191.282



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Đvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	2.082.746.904.016	2.290.000.000.000
2	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	624.824.071.205 (30%LNST)	916.000.000.000 (40%LNST)
3	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	117.087.269.000	127.613.000.000
4	<i>Trích thưởng HĐQT, BKS và BDH</i>	2.631.423.000	3.444.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	1.338.204.140.811	1.242.943.000.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	117.264.050.471	6.468.191.282
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	11.799.000.000.000
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	14%	10%
9	Cổ tức	1.449.000.000.000	1.179.900.000.000
10	LN còn lại chuyển sang năm sau	6.468.191.282	69.511.191.282

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN HÙNG



TỜ TRÌNH

V/v chi trả cổ tức năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP (Tập đoàn Becamex/Tập đoàn);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Becamex kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 cụ thể như sau:

- I. Tỷ lệ chi trả: 14%**
- II. Thời gian chi trả: trong năm 2026.**
- III. Hình thức chi trả: cổ phiếu hoặc bằng tiền.**

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo phương án chi tiết nêu tại mục IV của Tờ trình.

Trường hợp Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 không thực hiện được, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.

- IV. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025**



Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP
Mã chứng khoán:	BCM
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.035.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	144.900.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:	1.449.000.000.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:	1.179.900.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến tính theo mệnh giá	11.799.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:	1.449.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	11.799.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025
Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:14. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 14 cổ phiếu mới
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu
Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến trong năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo



	bảng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
Chuyển nhượng quyền	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng
Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng
Phương án làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 (một) đơn vị sẽ được hủy bỏ, không được phát hành. <i>Vi dụ: Cổ đông A sở hữu 185 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:14, cổ đông A được nhận $(185/100)*14 = 25,9$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 25 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ</i>
Mục đích	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc:	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đơn vị tư vấn; - Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Tập đoàn được thực hiện và hoàn tất theo đúng quy định. Đồng thời, quyết định điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. - Quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. - Quyết định phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có).



	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Thực hiện các thủ tục, công việc và quyết định thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Theo đó, toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung theo các quy định pháp luật hiện hành. - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được thành công. - Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
--	---

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN HÙNG



TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo kết quả thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Căn cứ Nghị định 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Hội đồng quản trị Tập đoàn đã tổ chức triển khai phương án phát hành phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan với kết quả thực hiện tính đến ngày 31/12/2025 như sau:

STT	NQ HĐQT	Kế hoạch (tỷ đồng)	Kết quả thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Số 44/NQ-HĐQT ngày 25/06/2025	2.500	2.500	100%
2	Số 69/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025	2.000	2.000	100%

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/NQ-HĐQT ngày 25/06/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.500 tỷ đồng. Trái phiếu đã được phát hành thành công đến ngày 29/08/2025 là 2.500 tỷ đồng.

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 69/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu doanh



nghiệp riêng lẻ lần 2 năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.000 tỷ đồng. Trái phiếu đã được phát hành thành công đến ngày 18/12/2025 là 2.000 tỷ đồng.

Các nội dung liên quan khác được công bố chi tiết tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2025.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN HÙNG



Số: 06/2026/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2025
và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký
năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 cụ thể như sau:

1. Trong năm 2025: Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách với số tiền là: 530.000.000 đồng.
2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 với số tiền là: 832.200.000 đồng.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN HÙNG



TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn Luật;
- Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Thực hiện theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
3. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - 6820 <i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản).</i> Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản-6821 <i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản).</i> Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản. Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - 6829	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 6820
5. Sản xuất điện - 3511 <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i>	5. Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo - 3512 <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i>	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg chia hai mã ngành khác nhau: - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo - 3511



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.	Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.	- Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo - 3512
<p>6. Truyền tải và phân phối điện-3512</p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>	<p>6. Truyền tải và phân phối điện – 3513</p> <p><i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p> <p>Thay đổi mã ngành</p>
<p>19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng-4663</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu</i></p>	<p>19. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng-4673</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu</i></p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p> <p>Thay đổi mã ngành</p>



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
<p><i>đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.</p>	<p><i>đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.</p>	
<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan-7110</p> <p>....</p>	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan-7110</p> <p>.....</p> <p>Tư vấn và lập quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, phân khu, chi tiết 1/500), lập quy hoạch nông thôn, lập quy hoạch xây dựng vùng.</p>	<p>Bổ sung thêm chi tiết vào mã ngành 7110</p>
<p>25. Sản xuất linh kiện điện tử-2610</p> <p>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.</p>	<p>25. Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện - 2611</p> <p>25a. Sản xuất linh kiện điện tử khác – 2619</p> <p>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.</p>	<p>Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 2610</p>
<p>31. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu-4669</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p>	<p>31. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu- 4679</p> <p><i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)</i></p> <p>Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng</p>	<p>Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</p> <p>Thay đổi mã ngành</p>



Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi	Ghi chú
Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng		
37. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - 8560 Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	37. Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư - 8561 37a. Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác – 8569 Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg không còn quy định về mã ngành 8560
46. Sửa chữa máy móc, thiết bị- 3312 Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	46. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị- 3312 Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	Theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
(Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021)	(Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm)	

Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi nêu trên.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn có trách nhiệm thực hiện thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn theo quy định hiện hành.

Trong phạm vi ngành nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua và các quy định pháp luật hiện hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tập đoàn có toàn quyền quyết định mọi



vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN HÙNG



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP (Tập đoàn Becamex/Tập đoàn);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Nhằm đáp ứng yêu cầu sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ phù hợp với những quy định pháp luật mới và phù hợp yêu cầu tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau:

Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn thực hiện ký ban hành bản Điều lệ và các Quy chế của Tập đoàn, Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua theo đúng quy định. Toàn văn điều lệ, quy chế sau khi sửa đổi đính kèm tài liệu.



Bản Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN HÙNG



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.

Ban kiểm soát Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2026 với những nội dung chính như sau:

Tiêu chí lựa chọn:

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, công ty đại chúng;
- Có kinh nghiệm kiểm toán lâu năm đối với công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực bất động sản tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có kỹ năng và giàu kinh nghiệm;
- Đáp ứng được các yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán của Tập đoàn;
- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty



kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tập đoàn trong năm 2026 và giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]

HỒ HỒNG THẠCH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I. BẢNG TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX – CTCP
(BECAMEX GROUP)



Điều khoản	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>(Những nội dung không được đề cập ở cột này là nội dung cần giữ nguyên như trong Điều lệ hiện hành)</i>	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 1	<p>Điểm b khoản 1:</p> <p>b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:</p> <p>b) <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 33 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “33. <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là phần vốn góp hoặc cổ phần....”</p>
	<p>Điểm c khoản 1:</p> <p>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:</p> <p>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</p>	<p>Diễn đạt ngắn gọn và sẽ bao quát được các luật sửa đổi, bổ sung trong tương lai nếu có.</p>
	<p>Điểm d khoản 1:</p> <p>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa</p>	<p>Sửa đổi điểm d khoản 1 như sau::</p> <p>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng</p>	<p>Diễn đạt ngắn gọn và sẽ bao quát được các luật sửa đổi, bổ sung trong tương lai nếu có.</p>



<p>Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019</p>	<p>Điểm h khoản 1: Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Tập đoàn, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.</p>	<p>11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</p>	
	<p>Sửa đổi điểm h khoản 1 như sau: Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Tập đoàn, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc.</p>		<p>Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 quy định: “Điều 52. Những người không được làm kế toán 4. Người đang là người quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán, trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.”. Do vậy cần bỏ chức danh Kế toán trưởng ra khỏi phạm trù “Người quản lý doanh nghiệp” nhằm tuân thủ quy định của Luật Kế toán.</p>
<p>Bổ sung mới</p>		<p>“Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của</p>	<p>Cần có thêm định nghĩa này vì trong Điều lệ thường hay có sử dụng từ “Pháp luật”.</p>



		<p>Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</p> <p>“Công ty con” là bất kỳ công ty nào mà Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông; hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; hoặc có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</p>	<p>Vì trong Điều lệ có nhiều lần đề cập đến cụm từ “Công ty con” nên cần có định nghĩa để rõ ràng, người khác dễ theo dõi. Định nghĩa này căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>
<p>Bổ sung mới</p>	<p>“Người được ủy quyền dự họp” là người được cổ đông ủy quyền họp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>“Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam</p>	<p>Định nghĩa này nên đưa vào Điều lệ nhằm để xác định người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a, khoản 1 Điều 115 và Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>
<p>Bổ sung mới</p>			<p>Định nghĩa này nên đưa vào Điều lệ nhằm để xác định phạm vi lãnh thổ/địa bàn kinh doanh của Tập đoàn.</p>



Bổ sung mới	<p>“Quy chế nội bộ về quản trị công ty” là quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và do Hội đồng quản trị ban hành, quy định về quản trị, điều hành Tập đoàn phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.</p>	<p>Định nghĩa này nhằm thuận lợi hơn khi trong Điều lệ có dẫn chiếu đến quy chế nội bộ.</p>
Bổ sung mới	<p>“Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và các sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng thời điểm.</p>	<p>Định nghĩa này nhằm thuận lợi hơn khi trong Điều lệ có dẫn chiếu đến khái niệm “Điều lệ”.</p>
Bổ sung mới	<p>“Hội đồng quản trị” hoặc “HQQT” là cơ quan quản lý của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Định nghĩa này nhằm thuận lợi hơn khi trong Điều lệ có dẫn chiếu đến khái niệm “Hội đồng quản trị” hoặc “HQQT” căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>
Bổ sung mới	<p>“Ban kiểm soát” hoặc “BKS” là cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Định nghĩa này nhằm thuận lợi hơn khi trong Điều lệ có dẫn chiếu đến khái niệm “Ban kiểm soát” hoặc “BKS” căn cứ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>



	Bổ sung mới	<p>“Người đại diện phân vốn của Tập đoàn tại các doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn” là cá nhân được Tập đoàn ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Tập đoàn đối với phân vốn của Tập đoàn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.”</p>	
Bổ sung mới		<p>4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung khoản 4 này nhằm thống nhất các thuật ngữ trong pháp luật và trong Điều lệ.</p>



Điều 2	<p><i>Khoản 3 Điều 2:</i></p> <p>3. Tập đoàn có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu....</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:</p> <p>3. Tập đoàn có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu ...</p>	<p>Bổ sung thêm đơn vị trực thuộc là “địa điểm kinh doanh” (Khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)</p>
---------------	--	---	---



Điều 3	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn là cá nhân đại diện cho Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tập đoàn, đại diện cho Tập đoàn với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Tập đoàn khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.</p> <p>Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trở lại làm việc, hoặc cho</p>	<p><i>Sửa đổi Điều 3 như sau:</i></p> <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn là cá nhân đại diện cho Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tập đoàn, đại diện cho Tập đoàn với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn phải cư trú ở Việt Nam. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản này mà người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn chưa trở lại Việt</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung này nhằm diễn đạt rõ hơn về chức danh và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Đồng thời tái cấu trúc thành từng khoản độc lập để dễ theo dõi và dẫn chiếu khi cần thiết.</p>
---------------	---	---	---



	<p>đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.</p> <p>Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Ngoài việc chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, thì người đại diện theo pháp luật có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 của Điều lệ này; + Đối với Tổng giám đốc thực hiện theo Khoản 4, Điều 35 của Điều lệ này. 	<p>Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trở lại làm việc tại Tập đoàn hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.</p> <p>5. Ngoài các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ, thì người đại diện theo pháp luật có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 của Điều lệ này; - Đối với Tổng giám đốc thực hiện theo khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này. 	
--	--	--	--



<p>Điều 5</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn</p> <p>1. Tập đoàn được phép lập kế hoạch và tiến hành kinh doanh theo ngành nghề của Tập đoàn đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tập đoàn.</p> <p>2. Tập đoàn có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn</p> <p>1. Tập đoàn được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Tập đoàn đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và quy định trong Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tập đoàn.</p> <p>2. Tập đoàn có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm.</p> <p>3. Trường hợp Tập đoàn kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Tập đoàn phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p>	<p>- Sửa đổi này nhằm mở rộng quyền tự do kinh doanh của Tập đoàn. Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “<i>Quyền của doanh nghiệp: 1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.</i>” Điều 5 Luật đầu tư số 143/2025/QH15: “1. <i>Nhà đầu tư có quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm</i>”.</p> <p>- Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP sử dụng thuật ngữ “Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.</p>
<p>Điều 10</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p>	<p>Sửa đổi lại tên tiêu đề của Điều 10 như sau: “Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)”</p>	<p>Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 10 Điều lệ mẫu - Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>



<p>Điều 12</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>- Chuyển khoản 4 hiện tại thành khoản 5</p>	<p>- Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 để làm rõ quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông lớn, đảm bảo đúng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.)</p> <p>- Sửa số thứ tự khoản 4 thành khoản 5.</p>
-----------------------	--	--	--



<p>Điều 14</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải thông báo trường họp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;</p> <p>b) Trường họp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng</p>	<p>- Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Hội đồng quản trị phải thông báo trường họp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;</p> <p>c) Trường họp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Tái cấu trúc lại khoản 4 cho logic về mặt diễn đạt và phù hợp hơn với quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p>- Bổ sung mới khoản 5 để phù hợp với quy định tại:</p> <p>+ Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p>+ Điểm b, khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14</p>
-----------------------	---	---	--



	<p>không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và họp trực tuyến.”</p>	
<p>Điều 15</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 cho phù hợp với khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 16</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Cổ đông là tổ chức chỉ được ủy</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>



	<p>khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:</p> <p>a) Đối với cổ đông là các nhân chỉ được ủy quyền cho 1 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp;</p> <p>b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 1 cá nhân hoặc tổ chức khác, từ 10% đến dưới 50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 3 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp; tổ chức nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 5 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.</p>	<p>quyền cho tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
--	--	--	--



<p>Điều 21</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>2...</p> <p>Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp áp dụng phương thức bầu đơn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm</p>	<p>- Thêm mới khoản 3 Điều 21 như sau:</p> <p>3. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp áp dụng phương thức bầu đơn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm</p>	<p>- Tách việc bầu thành viên HĐQT và BKS thành khoản 3 độc lập và chia thành hai phương thức bầu và cách xác định người trúng cử khác nhau cho rõ ràng hơn.</p> <p>- Cơ sở pháp lý: Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 21 Điều lệ mẫu - Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>
-----------------------	---	--	---



		<p>soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tập đoàn.</p> <p>- Chuyển khoản 3 thành khoản 4.</p>	
--	--	--	--



<p>Điều 26</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p>* Sửa khoản 3 Điều 26 như sau:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tập đoàn phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên." <p>Tập đoàn hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tập đoàn để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi khoản 3 nhằm phù hợp với quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. - Bổ sung mới khoản 7 nhằm phù hợp với quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
<p>* Bổ sung mới khoản 7:</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>			



<p>Điều 27</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện vốn tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>- Sửa điểm j) khoản 2 như sau:</p> <p>j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện vốn tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>- Bổ sung điểm y và z vào sau điểm x khoản 2 như sau:</p> <p>y) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Tập đoàn và người quản lý khác của Tập đoàn".</p> <p>z) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p>	<p>- Sửa điểm j khoản 2 nhằm đảm bảo đúng quy định tại Điều 14, điểm i, khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p> <p>- Bổ sung điểm y và z vào khoản 2 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 9 Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
-----------------------	---	--	--



<p>Điều 30.</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>- Sửa điểm b khoản 11 như sau:</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.</p> <p>- Bổ sung khoản 17 như sau:</p> <p>17. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội</p>	<p>- Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 4 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP chỉ quy định thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó, chứ không có quy định thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết</p>
------------------------	---	--	---



		<p>đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn và pháp luật có liên quan. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.</p>	<p>- Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>
--	--	---	--



<p>Điều 35.</p>	<p><i>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</i></p>	<p>Bổ sung thêm khoản 6 vào Điều 35 như sau: “6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, hợp đồng lao động ký với Tập đoàn và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tập đoàn thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tập đoàn.”</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 6 này nhằm làm rõ hơn trách nhiệm của Tổng giám đốc khi điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo tinh thần quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>
------------------------	---	---	--



<p>Điều 37</p>	<p>Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.</p>	<p>* Sửa đổi tiêu đề Điều 37 như sau: “Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)”</p> <p>* Sửa khoản 1 và khoản 2 Điều 37 như sau:</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Sửa đổi tiêu đề Điều 37 để phù hợp với khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 36 mẫu Điều lệ công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p> <p>- Sửa khoản 1 và khoản 2 Điều 37 để phù hợp với quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị (HDQT) như quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Tập đoàn vì Ban kiểm soát (BKS) và HDQT đều do Đại hội đồng cổ đông bầu ra nên việc đề cử cần thống nhất.</p>
-----------------------	--	--	--



<p>Điều 43</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>6. Giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này <i>không bị vô hiệu</i> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <i>lớn hơn 35%</i> hoặc giao dịch dẫn đến</p>	<p>* Bỏ khoản 6</p> <p>* Bỏ sung mới từ khoản 6 đến khoản 10 vào sau khoản 5 Điều 43 như sau (sau khi đã bỏ khoản 6):</p> <p>6. Tập đoàn không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.</p> <p>7. Tập đoàn không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Tập đoàn trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.</p> <p>8. Tập đoàn không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp:</p> <p>a) Tập đoàn và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội</p>	<p>- Bỏ khoản 6 vì chỉ có pháp luật (Bộ luật dân sự, Luật Doanh nghiệp...) mới có thể quy định hợp đồng, giao dịch nào là vô hiệu hoặc không vô hiệu (có hiệu lực). Còn Điều lệ Tập đoàn chỉ là văn bản nội bộ của Tập đoàn (một pháp nhân thương mại) nên không có thẩm quyền quy định hợp đồng, giao dịch nào là vô hiệu hay không bị vô hiệu.</p> <p>- Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP bổ sung một số khoản của Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 83 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
-----------------------	--	---	---



	<p>giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tập đoàn vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>d) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập đoàn và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của</p>	<p>đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của Tập đoàn theo quy định tại khoản 7 Điều này.</p> <p>b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>9. Tập đoàn chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Tập đoàn quy định tại khoản 7 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn.</p>	
--	--	---	--



	<p>cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>b) Giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phân trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phân trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn giữa Tập đoàn với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phân trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phân trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập đoàn và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phân trăm
--	--	--



	<p>(51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>10. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 8 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn.</p> <p>* Bổ sung mới khoản 11 vào sau khoản 10 như sau:</p> <p>11. Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tập đoàn và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tập đoàn và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	
--	---	--



<p>Điều 55.</p>	<p>Điều 55. Giải thể Tập đoàn</p> <p>1. Tập đoàn có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Tập đoàn mà không có quyết định gia hạn; Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 	<p><i>Sửa đổi khoản 1 Điều 55 như sau:</i></p> <p>1. Tập đoàn bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Tập đoàn mà không có quyết định gia hạn; Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Tập đoàn không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. 	<p>Điều 207 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 59 Điều lệ mẫu - Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
------------------------	--	--	--



<p>Điều 56.</p>	<p>Điều 56. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p>Bỏ Điều 56</p>	<p>Bỏ Điều 56 do thời gian hoạt động của tập đoàn là vô thời hạn theo khoản 4 Điều 2 Điều lệ Tập đoàn.</p>
<p>Điều 58</p>	<p>Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra tranh chấp tại Tòa án. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tranh tài hoặc Tòa án.</p>	<p>Sửa đổi khoản Điều 58 như sau:</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền. Trường hợp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, địa điểm giải quyết tranh chấp được tiến hành tại Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Điều 11 Luật Trọng tài thương mại 2010 số 54/2010/QH12.</p>



<p>Điều 60.</p>	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 60 điều được ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ (YKVB) ngày 30 tháng 09 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 	<p><i>Sửa đổi Điều 60 như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn nhất trí thông qua theo Nghị quyết số ngày ... tháng ... năm 2026. Theo đó, Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Tập đoàn đã được ban hành trước ngày bản Điều lệ này có hiệu lực. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 	<p>Sửa lại cho phù hợp Điều 64 Điều lệ mẫu - Thông tư số 116/2020/TT-BTC)</p>
------------------------	--	---	---





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II BẢNG TÓM TẮT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY –
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX – CTCP

Điều khoản	QUY CHẾ HIỆN HÀNH <i>(Những nội dung không được đề cập ở cột này là nội dung cần giữ nguyên như trong Quy chế hiện hành)</i>	QUY CHẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt “Đại biểu” là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền). Tổng Công ty: là Tổng Công ty Đầu Tư và Phát Triển Công Nghiệp - CTCP Ứng cử: là tự đề cử VSD: là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt “Đại biểu” là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền). “Tập đoàn” Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (Becamex Group) “Ứng cử” là việc cổ đông tự đề cử. “VSDC” là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm	Điều chỉnh một số thuật ngữ cho phù hợp và bổ sung một số thuật ngữ mới để thuận lợi khi diễn đạt và dẫn chiếu trong các điều khoản của Quy chế này.



		<p>2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</p> <p>“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</p> <p>“Nghị định số 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</p> <p>“Điều lệ” là Điều lệ của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP</p> <p>“BTC” là Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>Điều 3</p>	<p>Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên.</i></p> <p>2. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</i></p> <p>a. ..</p> <p>b. ...</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Tổng Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Tổng Công ty có quyền yêu cầu đại diện Tổng Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên..</i></p> <p>2. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</i></p> <p>a. ..</p> <p>b. ...</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Tập đoàn thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Tập đoàn có quyền đại diện Tập đoàn triệu tập họp Đại</p>	<p>Điều chỉnh lại thuật ngữ Tổng công ty thành Tập đoàn và điều chỉnh cho phù hợp, thống nhất với Điều 14 dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>



Điều 11	..	hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. ...	
Điều 11	Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	Bổ khoản 15 vì trùng nội dung với khoản 16.	Theo khoản 31 Điều 4. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì “Tổ chức lại doanh nghiệp” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
Điều 12	Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	<p>Bổ sung thêm quy định về “Thẻ biểu quyết”:</p> <p>“Thẻ biểu quyết” là phương tiện Tập đoàn phát hành cho cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp pháp tham dự họp để thực hiện quyền biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thẻ biểu quyết thể hiện thông tin nhận diện người có quyền biểu quyết, số lượng cổ phần hoặc tỷ lệ quyền biểu quyết được đại diện, nội dung biểu quyết và các phương án biểu quyết, là căn cứ pháp lý để xác định ý chí biểu quyết, phục vụ công tác kiểm phiếu, xác định tỷ lệ thông qua nghị quyết và lưu trữ hồ sơ theo quy định của Tập đoàn và pháp luật có liên quan, và có thể được phát hành dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện tổ chức họp và quy định nội bộ của Tập đoàn.</p>	Bổ sung thêm Thẻ biểu quyết vì Quy chế có đề cập đến nhưng không có giải thích rõ.



<p>Điều 13</p>	<p>Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết</p> <p>2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết</p> <p>a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức gior cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được gior cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không gior Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. ...</p>	<p>- Sửa đổi khoản 2 như sau:</p> <p>2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết</p> <p>a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức gior cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được gior cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không gior Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như không biểu quyết. ...</p>	<p>Trường hợp đại biểu không gior Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như không biểu quyết, tức là bỏ đồng này có tham dự nhưng từ bỏ quyền biểu quyết chứ không thẻ xem là biểu quyết tán thành vấn đề đó, sự im lặng (không biểu quyết hoặc từ bỏ quyền biểu quyết) là quyền của bỏ đồng.</p>
<p>Điều 15</p>	<p>Điều 15. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.</p> <p>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu bỏ đồng có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	<p>Sửa đổi Điều 15 như sau: “Điều 15. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.”</p>	<p>Bỏ đoạn: “Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu bỏ đồng có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.” vì đây là quy định cũ trong Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho</p>



Điều 16	<p>Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p> <p>2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 như sau:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>...</p> <p>2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>công ty đại chúng đã hết hiệu lực.</p> <p>Điều chỉnh này (thêm cụm từ “<i>và biểu quyết</i>”) để phù hợp với quy định của pháp luật (Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 21 Điều lệ Tập đoàn.)</p>
Điều 22	<p>Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa khoản 7 như sau:</p> <p>“7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh khoản 7 cho phù hợp với thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>



Điều 26	<p>Điều 26. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:</p> <p>..</p> <p>Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến. 	<p>- Sửa đổi khoản 2 như sau:</p> <p>2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:</p> <p>...</p> <p>Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến do Tập đoàn ban hành hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến. 	<p>Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định: “Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phân được ủy quyền.” Do vậy, Tập đoàn không được bắt buộc cổ đông phải ủy quyền theo mẫu do Tập đoàn ban hành, dù là ủy quyền dự họp trực tuyến.</p>
Điều 45	<p>Điều 45. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Tổng Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty ;</p>	<p>Sửa khoản 8 Điều 45 như sau:</p> <p>8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Tập đoàn và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Tập đoàn và người quản lý khác của Tập đoàn;</p>	<p>Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán định (“Nghị 245/2025/NĐ-CP”).</p>



<p>Điều 46</p>	<p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn và các nghĩa vụ sau:</p> <p>c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Tổng Công ty con, Tổng Công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng Công ty, Tổng Công ty con, Tổng Công ty do Tổng Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với Tổng Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>- Sửa đổi điểm c, d và f khoản 2 như sau:</p> <p>c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tập đoàn, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>f. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tập đoàn phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi điểm c, d và f khoản 2 để phù hợp với Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 8 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 47</p>	<p>Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 và bổ sung thêm các khoản 4,5,6 như sau:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <i>không điều hành</i> của Tập đoàn phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 và bổ sung thêm các khoản 4,5,6 cho phù hợp với các khoản tương ứng của Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi và Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>



	<p>- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. "</p> <p>Tập đoàn hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tập đoàn để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tập đoàn phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tập đoàn với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	
--	--	--



		<p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn.</p>	
<p>Điều 48</p>	<p>Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 Tổng Công ty đại chúng.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Tổng Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Tổng Công ty khác.</p>	<p>Sửa đổi Điều 48 như sau:</p> <p>Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Tập đoàn.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>- Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 cho phù hợp với Điều 155, 156 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p> <p>- Sửa đổi khoản 3 cho phù hợp với khoản 7 Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>
<p>Điều 60</p>	<p>Điều 60. Cách thức biểu quyết</p> <p>3. Biểu quyết</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>Sửa điểm b khoản 3 Điều 59 như sau:</p> <p>“b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.”</p>	<p>Bổ cụm: “Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết” để thống nhất với điểm b</p>



			khoản 11 Điều 30 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.
Điều 64	<p>Điều 64. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 63 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Sửa đổi Điều 64 như sau: Điều 64. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 17 Điều 30 Dự thảo Điều lệ sửa đổi và khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.



Điều 69	<p>Điều 69. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty</p> <p>1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 69. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn</p> <p>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi xét thấy cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p>	<p>Bổ khoản 2 vì Đại hội đồng cổ đông không có quyền này theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ, đồng thời để tránh tình trạng một chức danh mà do hai cơ quan quyết định việc bãi nhiệm sẽ chồng chéo thẩm quyền.</p>
Điều 74	<p>Điều 74. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Tổng Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>Sửa điểm f khoản 1 Điều 73 như sau: f. Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó.”</p>	<p>Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Điều 287, Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
Điều 75	<p>Điều 75. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Tổng Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50%</p>	<p>Điều 75. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 này để phù hợp với khoản 1 Điều 37 của Dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>



	<p>được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên.</p>	<p>một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>- Tái cấu trúc thành hai khoản khác nhau do 2 nội dung này khác nhau.</p> <p>- Diễn đạt cho phù hợp với Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>
<p>Điều 81</p>	<p>Điều 81. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tổng Công ty và Tổng Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tổng Công ty và Tổng Công ty mẹ; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tổng Công ty. 	<p>Điều 81. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tập đoàn và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tập đoàn và công ty mẹ; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tập đoàn. 	



Điều 92	<p>Điều 92. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS</p> <p>1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT</p> <p>b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Tổng Công ty, Tổng Công ty con, Tổng Công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa điểm b khoản 1 như sau: “Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Tập đoàn, công ty con, công ty khác do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
Điều 98	<p>Điều 98. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Quy chế này gồm 08 Chương, 98 Điều được Đại hội đồng Tổng Công ty Đầu Tư và Phát Triển Công Nghiệp-CTCP nhất trí thông qua ngày tháng năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Tổng Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>Điều 98. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Quy chế này gồm 08 Chương, 97 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex –CTCP nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này của Tập đoàn phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>Điều chỉnh để cập nhật thời điểm ĐHĐCD thông qua quy chế này.</p>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III BẢNG TÓM TẮT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX – CTCP**



Điều khoản	QUY CHẾ HIỆN HÀNH <i>(Những nội dung không được đề cập ở cột này là nội dung cần giữ nguyên như trong Quy chế hiện hành)</i>	QUY CHẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
------------	--	---------------------------------	--



<p>PHẦN CĂN CỨ</p>		<p>Sửa đổi, bổ sung Phần căn cứ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (BECAMEX GROUP); - Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026 của Đại hội đồng cổ 	<p>Bổ sung, cập nhật thêm các văn bản pháp luật mới có liên quan.</p>
---------------------------	--	---	---



		<p>đồng thường niên năm 2026 của BECAMEX GROUP về việc thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.</p>	
<p>Điều 3</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và của các đơn vị trong Tổng Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của của Tổng Công ty;</p> <p>b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tập đoàn, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và của các đơn vị trong Tập đoàn.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tập đoàn;</p> <p>b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tập đoàn, công ty con,</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>



	<p>quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>công ty khác do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tập đoàn theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tập đoàn phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 4</p>	<p>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tổng Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và của đơn vị trong Tổng Công ty.</p> <p>2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:</p>	<p>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Tập đoàn cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và của đơn vị trong Tập đoàn.</p> <p>2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:</p>	<p>Sửa đổi để chi tiết hơn về quy trình cung cấp, sử dụng và bảo mật thông tin.</p>



	<p>- Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu lên HĐQT Tổng Công ty.</p> <p>- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung yêu cầu cung cấp thông tin.</p> <p>- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.</p>	<p>- Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT Tập đoàn.</p> <p>- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung yêu cầu cung cấp thông tin.</p> <p>- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày và chịu trách nhiệm giải trình các thắc mắc của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.</p> <p>- Thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin sau khi sử dụng xong thông tin tiến hành làm báo cáo đến HĐQT (nếu xét thấy cần thiết) và đảm bảo việc bảo mật thông tin.</p>	
<p>Điều 5</p>	<p>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tập đoàn phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>	<p>- Sửa đổi khoản 1 và khoản 4 để phù hợp với Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>



	<p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổng Công ty và quy chế này.</p> <p>6. Thành viên hội đồng quản trị độc lập được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên." <p>Tập đoàn hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tập đoàn để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tập đoàn phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tập đoàn có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tập đoàn và quy chế này.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:</p>
--	---	--



	<p>c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Mọi hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Tập đoàn.</p>	
<p>Điều 6</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty khác;</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn và không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn, trừ trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>- Điều chỉnh lại điểm c cho phù hợp với Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi và Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p> <p>- Điều chỉnh lại cách diễn đạt ở điểm d cho ngắn gọn và hợp lý hơn.</p>



	<p>d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tập đoàn.</p>	
<p>Điều 7</p>	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Lập chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên khác trong HĐQT thực hiện việc quản trị hoạt động của Tổng Công ty. Đánh giá hiệu quả làm việc</p>	<p>- Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm của khoản 3 Điều 7</p> <p>7 như sau:</p> <p>+ “g) Phê duyệt dự toán chi phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Tập đoàn và các chi phí bất thường khác, bao gồm cả các chi phí bất thường trong lúc triển khai thực hiện dự án đầu tư do Tổng giám đốc đề xuất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>+h) “Phê duyệt tờ trình của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và mức lương của các chức danh: các Giám đốc, Phó Giám đốc bộ phận chức năng, Giám đốc, Phó Giám đốc các phòng ban hoặc Trưởng, Phó các chi nhánh đơn vị trực thuộc của Tập đoàn.”</p>	<p>- Sửa đổi một số điểm của khoản 3 Điều 7 để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (Điều 36, Điều 138, Điều 153, Điều 162) và Điều lệ Tập đoàn. Bổ điểm i và j vì các vấn đề này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 vì không phù hợp với qui định tại Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p>



	<p>của HĐQT và từng thành viên HĐQT và báo cáo ĐHKĐCĐ về kết quả đánh giá này.</p> <p>f) Ký các văn bản nhân danh ĐHKĐCĐ và HĐQT.</p> <p>g) Phê duyệt dự toán chi phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Tổng Công ty và các chi phí bất thường khác, bao gồm cả các chi phí bất thường trong lúc triển khai thực hiện dự án đầu tư do Tổng Giám đốc đề xuất.</p> <p>h) Phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và mức lương của các chức danh: Thư ký Tổng Công ty, các Giám đốc, Phó Giám đốc bộ phận chức năng, Giám đốc, Phó Giám đốc các phòng ban hoặc Trưởng, Phó các chi nhánh đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty.</p> <p>i) Phê duyệt các khoản đầu tư đến 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</p> <p>j) Việc định giá tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.</p> <p>k) Phê duyệt các vấn đề đầu tư dự án, kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương trước khi Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.</p> <p>l) Phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Ban TGD trong các vấn đề tuyển dụng, điều động, sắp xếp nhân sự thuộc Tổng Công ty.</p>	<p>+ Bổ điểm “i) Phê duyệt các khoản đầu tư đến 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.”</p> <p>+ Bổ điểm: “j) Việc định giá tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.”</p> <p>+ k) Phê duyệt các vấn đề đầu tư dự án, kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương trước khi Tổng giám đốc triển khai thực hiện.</p> <p>+ m) Phê duyệt các chủ trương về giá thành, chi phí,...liên quan đến dự án, công trình sau khi được HĐQT phê duyệt chủ trương dự án.</p> <p>- Bãi bỏ khoản 6 Điều 7</p>	
--	--	---	--



	<p>m) Phê duyệt các chủ trương về giá thành, chi phí,....liên quan đến dự án, công trình.</p> <p>n) Tham dự và có ý kiến góp ý, chỉ đạo tại các cuộc họp của Ban TGD.</p> <p>o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.</p> <p>6. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt do bận công tác thì Phó chủ tịch HĐQT được quyền ký các văn bản nhân danh ĐHCĐ và HĐQT.</p>		
<p>Điều 11</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>* Điểm i khoản 2 Điều 11 sửa lại như sau:</p> <p>*i) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Tập đoàn của Tập đoàn, cử người đại diện theo ủy quyền tại các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tập đoàn ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tập đoàn;</p> <p>* Bổ sung điểm t và điểm u vào sau điểm s khoản 2 Điều 11 sửa lại như sau:</p> <p>t) Phê duyệt các khoản đầu tư đến 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</p> <p>u) Việc định giá tài sản góp vào Tập đoàn không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tập đoàn, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.</p>	<p>- Bổ sung thêm quyền bổ nhiệm Thư ký Tập đoàn tại điểm i và các quyền tại điểm t và điểm u đề phù hợp với quy định tại Điều 156, Điều 153 và Điều 36 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p> <p>- Bổ cụm từ: “Sau khi được sự chấp thuận của Chủ sở hữu” tại điểm l khoản 2 Điều 11, vì hiện tại Becamex Group là công ty cổ phần nên không áp dụng cơ chế cần có sự chấp thuận của chủ sở hữu như đối với Công ty TNHH một thành viên. (Điều 76, 80, 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).</p>



		<p>*Điểm 1 khoản 2 Điều 11 sửa lại như sau:</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, viện nghiên cứu, trường học và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác để các doanh nghiệp đó trở thành công ty con hoặc công ty liên kết của Tập đoàn. Phê duyệt mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>* Chuyển điểm t thành điểm v.</p>	
<p>Điều 16</p>	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>b) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 16 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.</p>	<p>- Bò đoạn: “Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;” ở điểm b khoản 11 này vì Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 4 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP chi quy định thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với</p>



			<p>giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó, chứ không có quy định thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết. Bên cạnh đó, còn để phù hợp với điểm b khoản 11 Điều 30 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>
<p>Điều 17</p>	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Sửa khoản 2 Điều 17 như sau: “2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 Điều 17 cho phù hợp với Điều 158 Luật Doanh nghiệp và khoản 17 Điều 30 Điều lệ.</p>



		nghiep, Dieu le Tap doan va phap luat co lien quan. Bien ban hop Hoi dong quan tri va cac tai lieu su dung trong cuoc hop phai duoc lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.”	
--	--	---	--



PHỤ LỤC IV BẢNG TÓM TẮT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT-
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX – CTCPC

NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT				
Điều khoản	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
	(Những nội dung không được đề cập ở cột này là nội dung cần giữ nguyên như trong Quy chế hiện hành)			
	PHẦN CĂN CỨ			



	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (BECAMEX GROUP); - Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của 	<p>Bổ sung, cập nhật thêm các văn bản pháp luật có liên quan mới nhất.</p>
--	--	--



		<i>BECAMEX GROUP về việc thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP.</i>		
--	--	--	--	--



<p>ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ</p>	<p>ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ</p> <p>Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên. 2. Công ty là Tổng Công ty Dầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP 	<p>ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ</p> <p>Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. “Thành viên Ban kiểm soát” là Kiểm soát viên. 2. “Điều lệ” là Điều lệ Tập đoàn Dầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP. 3. “Tập đoàn” là Tập đoàn Dầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP. 4. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm. 5. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm. 	<p>Bổ sung định nghĩa một số thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong Quy chế.</p>
---	--	--	--



CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

<p>Điều 5</p>	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 như sau:</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tập đoàn.</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 7</p>	<p>Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.</p>	<p>Sửa khoản 1 như sau:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 7 để phù hợp với khoản 1 Điều 37 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</p>



		sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên đề cử tối đa tám (08) ứng viên.		
--	--	--	--	--

